

BỘ GIÁO DỤC & ĐÀO TẠO
ĐẠI HỌC DUY TÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 6345/QĐ-ĐHDT

Đà Nẵng, ngày 27 tháng 12 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

V/v giảm học phí cho sinh viên năm học 2025-2026

GIÁM ĐỐC ĐẠI HỌC DUY TÂN

Căn cứ Quyết định số 666/TTg, ngày 11/11/1994 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Trường Đại học Duy Tân;

Căn cứ Quyết định số 1704/QĐ-TTg ngày 02/10/2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc chuyển đổi loại hình của Trường Đại học Duy Tân;

Căn cứ Quyết định số 1115/QĐ-TTg ngày 07 tháng 10 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ về việc chuyển Trường Đại học Duy Tân thành Đại học Duy Tân;

Căn cứ Quyết định số 30/QĐ-DTG ngày 14/10/2024 của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Tập đoàn Duy Tân về việc công nhận Giám đốc Đại học Duy Tân;

Căn cứ Quyết định số 3243/QĐ-ĐHDT ngày 11/09/2020 của Hiệu trưởng Đại học Duy Tân về việc miễn giảm học phí đối với sinh viên hệ chính quy;

Căn cứ nội dung cuộc họp xét khen thưởng, miễn giảm học phí, học bổng cho sinh viên năm 2025;

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Nay giảm học phí năm học 2025-2026 cho **548** sinh viên Đại học, Cao đẳng hệ chính quy, thuộc diện chính sách xã hội theo quy định của trường Đại học Duy Tân (có danh sách kèm theo).

Tổng số tiền miễn giảm trong năm học 2025-2026 là **631.900.000** đồng (Sáu trăm ba mươi một triệu chín trăm ngàn đồng chẵn).

Điều 2. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Văn Phòng Đại Học Duy Tân, Ban CTSV, Ban KH-TC, Ban Đào tạo, Các Trường Đào Tạo, Khoa và sinh viên có tên tại điều 1 căn cứ quyết định thi hành.

Nơi nhận :

- HĐQT&BGĐ (để b/c)
- Như điều 3
- Lưu Văn Thư, B.CTSV (5)



TS. Lê Nguyên Bảo

BỘ GIÁO DỤC & ĐÀO TẠO
ĐẠI HỌC DUY TÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH SINH VIÊN XÉT MIỄN GIÁM HỌC PHÍ

NĂM HỌC 2025 - 2026

(Ban hành kèm theo Quyết định số 6.39.5...../QĐ/ĐHDT ngày 12 tháng 12 năm 2025 của Giám đốc Đại học Duy Tân)

STT	Họ và Tên	TRƯỜNG ĐÀO TẠO	Mã SV	Lớp	Đối tượng miễn	Diễn giải	ĐTB NH 2024-2025	Kết quả rèn luyện	Thành tiền	Ghi chú
1	Trần Văn Lộc	Công nghệ & KT	28212300916	K28CDO1	1A	Sinh viên có hộ khẩu thường trú trong diện các xã đặc biệt khó khăn theo quyết định của chính phủ.	3.53	Xuất sắc	1,200,000	
2	Trần Xuân Phi	Công nghệ & KT	29212339241	K29CKO6	1A	Sinh viên có hộ khẩu thường trú trong diện các xã đặc biệt khó khăn theo quyết định của chính phủ.	3.47	Tốt	1,200,000	
3	Nguyễn Thị Hà Nỳ	Công nghệ & KT	28203035438	K28ADH5	1A	Sinh viên có hộ khẩu thường trú trong diện các xã đặc biệt khó khăn theo quyết định của chính phủ.	3.02	Khá	800,000	
4	Nguyễn Thị Bích	ĐQT	29209521458	K29PSU-KKT2	1A	Sinh viên có hộ khẩu thường trú trong diện các xã đặc biệt khó khăn theo quyết định của chính phủ.	3.3	Xuất sắc	1,200,000	
5	Nguyễn Thị Bích Huyền	ĐQT	29209521752	K29PSU-KKT2	1A	Sinh viên có hộ khẩu thường trú trong diện các xã đặc biệt khó khăn theo quyết định của chính phủ.	3.49	Xuất sắc	1,200,000	
6	Từ Thị Mỹ Xoan	Du Lịch	28208122368	K28C-DHD	1A	Sinh viên có hộ khẩu thường trú trong diện các xã đặc biệt khó khăn theo quyết định của chính phủ.	3.54	Xuất Sắc	1,200,000	
7	Ngô Thị Thu	Du Lịch	29204959604	K29 PSU DLL1	1A	Sinh viên có hộ khẩu thường trú trong diện các xã đặc biệt khó khăn theo quyết định của chính phủ.	3.56	Xuất Sắc	1,200,000	
8	Phạm Thị Phương	Du Lịch	28206246675	K28EDHD	1A	Sinh viên có hộ khẩu thường trú trong diện các xã đặc biệt khó khăn theo quyết định của chính phủ.	3.06	Tốt	800,000	
9	Phan Thị Hoài Nhi	Kinh Tế & Kinh Doanh	28204651390	K28QDM8	1A	Sinh viên có hộ khẩu thường trú trong diện các xã đặc biệt khó khăn theo quyết định của chính phủ.	2.64	Tốt	800,000	
10	Trần Như Bình	NN - XHNV	28206603670	K28VTD1	1A	Sinh viên có hộ khẩu thường trú trong diện các xã đặc biệt khó khăn theo quyết định của chính phủ.	3.9	Xuất sắc	1,200,000	
11	Nguyễn Thị Phương Thi	NN - XHNV	30206121646	K30VQC1	1A	Sinh viên có hộ khẩu thường trú trong diện các xã đặc biệt khó khăn theo quyết định của chính phủ.	3.74	Tốt	1,200,000	
12	Nguyễn Văn Lợi	NN - XHNV	28218001419	K28NHB2	1A	Sinh viên có hộ khẩu thường trú trong diện các xã đặc biệt khó khăn theo quyết định của chính phủ.	3.64	Xuất sắc	1,200,000	
13	Phan Thị Ngọc Hải	NN - XHNV	28204648077	K28NHB5	1A	Sinh viên có hộ khẩu thường trú trong diện các xã đặc biệt khó khăn theo quyết định của chính phủ.	3.71	Xuất sắc	1,200,000	
14	Bạch Thị Thu Diễm	NN - XHNV	28204544890	K28NTB5	1A	Sinh viên có hộ khẩu thường trú trong diện các xã đặc biệt khó khăn theo quyết định của chính phủ.	2.18	Tốt	800,000	
15	Nguyễn Thị Hồng Ngân	NN - XHNV	28206251225	K28NAT2	1A	Sinh viên có hộ khẩu thường trú trong diện các xã đặc biệt khó khăn theo quyết định của chính phủ.	3.65	Xuất sắc	1,200,000	
16	Nguyễn Hoàng Thùy Trang	Y Dược	28207130716	K26YDK1	1A	Sinh viên có hộ khẩu thường trú trong diện các xã đặc biệt khó khăn theo quyết định của chính phủ.	3.04	Tốt	800,000	
17	Trần Thị Ngọc Quý	Y Dược	29207350003	K29YDK1	1A	Sinh viên có hộ khẩu thường trú trong diện các xã đặc biệt khó khăn theo quyết định của chính phủ.	3.25	Tốt	1,200,000	

STT	Họ và Tên	TRƯỞNG ĐẠO TẠO	Mã SV	Lớp	Đối tượng miễn	Diễn giải	ĐTB NH 2024-2025	Kết quả rèn luyện	Thành tiền	Ghi chú
18	Lê Ty	Na	27215239568	K27YDHI	1A	Sinh viên có hộ khẩu thường trú trong diện các xã đặc biệt khó khăn theo quyết định của chính phủ.	2.905	Tốt	800,000	
19	Nguyễn Dương Nhất	Quang	28212305340	K28CKO1	1B	Sinh viên thuộc diện hộ cận nghèo trong năm	2.72	Xuất sắc	800,000	
20	Phạm Trường	Nhân	27211300738	K27CKO4	1B	Sinh viên thuộc diện hộ cận nghèo trong năm	3	Xuất sắc	800,000	
21	Hồ Văn	Long	28212304705	K28CKO14	1B	Sinh viên thuộc diện hộ cận nghèo trong năm	3.37	Xuất sắc	1,200,000	
22	Trương Tùng	Dương	30212261864	K30EDK	1B	Sinh viên thuộc diện hộ cận nghèo trong năm	3.89	Tốt	1,200,000	
23	Huỳnh Thị	Hải	30205127541	K30CMU-TT1	1B	Sinh viên thuộc diện hộ cận nghèo trong năm	3.4	Xuất sắc	1,200,000	
24	Lê Thanh	Tâm	29211146127	K29CMU-TPM11	1B	Sinh viên thuộc diện hộ cận nghèo trong năm	3.55	Xuất sắc	1,200,000	
25	Nguyễn Trần Khánh	Huyền	29201130396	K29CMU-TPM3	1B	Sinh viên thuộc diện hộ cận nghèo trong năm	3.27	Xuất sắc	1,200,000	
26	Nguyễn Duy	Hoàng	28211150361	K28CMU-TPM3	1B	Sinh viên thuộc diện hộ cận nghèo trong năm	3.12	Xuất sắc	800,000	
27	Nguyễn Phương	Thảo	29209325887	K29PSU-QTH4	1B	Sinh viên thuộc diện hộ cận nghèo trong năm	3.89	Xuất sắc	1,200,000	
28	Phan Vũ Thanh	Thùy	29204544156	K29PSU-QTH4	1B	Sinh viên thuộc diện hộ cận nghèo trong năm	3.26	Xuất sắc	1,200,000	
29	Phạm Hoàng	Thương	28210251600	K28CMU-TPM6	1B	Sinh viên thuộc diện hộ cận nghèo trong năm	3.3	Xuất sắc	1,200,000	
30	Niê H Mi	Sa	30208237856	K30-DSG2	1B	Sinh viên thuộc diện hộ cận nghèo trong năm	3.42	Tốt	1,200,000	
31	Nguyễn Thị Ngọc	My	28206551125	K28C - DHD	1B	Sinh viên thuộc diện hộ cận nghèo trong năm	3.07	Xuất Sắc	800,000	
32	Nguyễn Mai Hương	Giang	30206563077	K30CDHD1	1B	Sinh viên thuộc diện hộ cận nghèo trong năm	3.75	Xuất Sắc	1,200,000	
33	Nguyễn Văn	Mỹ	30218164032	K30PSU-DLL1	1B	Sinh viên thuộc diện hộ cận nghèo trong năm	3.24	Xuất Sắc	1,200,000	
34	Huỳnh Thị Doan	Trang	29208248234	K29DLK1	1B	Sinh viên thuộc diện hộ cận nghèo trong năm	2.86	Tốt	800,000	
35	Văn Phú	Tín	28211106758	K28TPM19	1B	Sinh viên thuộc diện hộ cận nghèo trong năm	3.48	Xuất Sắc	1,200,000	
36	Nguyễn Hữu	Đức	30211356521	K30TKM1	1B	Sinh viên thuộc diện hộ cận nghèo trong năm	3.27	Tốt	1,200,000	
37	Nguyễn Thị Mai	Chi	30205056215	K30KKT1	1B	Sinh viên thuộc diện hộ cận nghèo trong năm	3.98	Xuất Sắc	1,200,000	
38	Cao Yến Đan	Uyn	30204956209	K30KDN2	1B	Sinh viên thuộc diện hộ cận nghèo trong năm	3.33	Tốt	1,200,000	
39	Nguyễn Thị Ngọc	Mai	28204602096	K28QDM5	1B	Sinh viên thuộc diện hộ cận nghèo trong năm	2.9	Xuất sắc	800,000	
40	Nguyễn Thị Thùy	Trang	28204302263	K28QTM3	1B	Sinh viên thuộc diện hộ cận nghèo trong năm	2.97	Xuất sắc	800,000	
41	Võ Thị Thảo	Ly	30204755892	K30QTD1	1B	Sinh viên thuộc diện hộ cận nghèo trong năm	3.63	Xuất Sắc	1,200,000	
42	Lâm Thị	Hồng	29205146158	K29VTD11	1B	Sinh viên thuộc diện hộ cận nghèo trong năm	3.45	Xuất sắc	1,200,000	

STT	Họ và Tên	TRƯỞNG ĐẠO TẠO	Mã SV	Lớp	Đối tượng miễn	Diễn giải	ĐTB NH 2024-2025	Kết quả rèn luyện	Thành tiền	Ghi chú
43	Trần Tiến Trọng	NN - XHNV	27213346002	K28VBC	1B	Sinh viên thuộc diện hộ cận nghèo trong năm	3.47	Xuất sắc	1,200,000	
44	Võ Thị Tuyền	NN - XHNV	28204302350	K28NTB8	1B	Sinh viên thuộc diện hộ cận nghèo trong năm	2.95	Khá	800,000	
45	Nguyễn Thị Thu Thơm	NN - XHNV	30204549810	K30NTT2	1B	Sinh viên thuộc diện hộ cận nghèo trong năm	3.76	Tốt	1,200,000	
46	Nguyễn Thị Thanh Hiền	NN - XHNV	29207230167	K29NTB4	1B	Sinh viên thuộc diện hộ cận nghèo trong năm	3.85	Xuất sắc	1,200,000	
47	Trần Thị Ánh Tuyết	NN - XHNV	28206554605	K28NTT3	1B	Sinh viên thuộc diện hộ cận nghèo trong năm	3.7	Xuất sắc	1,200,000	
48	Nguyễn Hoàng Kim Oanh	NN - XHNV	30206554699	K30NTB13	1B	Sinh viên thuộc diện hộ cận nghèo trong năm	2.79	Xuất sắc	800,000	
49	Nguyễn Thị Thi Thơ	NN - XHNV	30206525256	K30NTT6	1B	Sinh viên thuộc diện hộ cận nghèo trong năm	3.24	Tốt	1,200,000	
50	Trác Thị Lệ Nguyên	NN - XHNV	28206500555	K28NTB7	1B	Sinh viên thuộc diện hộ cận nghèo trong năm	3.69	Xuất sắc	1,200,000	
51	Trần Thị Lan Anh	NN - XHNV	30206254291	K30NAB2	1B	Sinh viên thuộc diện hộ cận nghèo trong năm	3.69	Xuất sắc	1,200,000	
52	Phạm Thị Thu Huyền	NN - XHNV	30206251591	K30NAB5	1B	Sinh viên thuộc diện hộ cận nghèo trong năm	3.01	Xuất Sắc	800,000	
53	Phan Thị Nhã My	NN - XHNV	28208101802	K28NAD2	1B	Sinh viên thuộc diện hộ cận nghèo trong năm	3.67	Xuất Sắc	1,200,000	
54	Lê Ngọc Hương Thảo	NN - XHNV	29206500125	K29NAD2	1B	Sinh viên thuộc diện hộ cận nghèo trong năm	3.84	Xuất sắc	1,200,000	
55	Bùi Thị Thương	NN - XHNV	29203280330	K29NAD2	1B	Sinh viên thuộc diện hộ cận nghèo trong năm	3.56	Xuất sắc	1,200,000	
56	Đặng Ngọc Anh	NN - XHNV	29206265003	K29NAB4	1B	Sinh viên thuộc diện hộ cận nghèo trong năm	3.3	Xuất sắc	1,200,000	
57	Phạm Văn Trình	Y Dược	27215338122	K27YDK3	1B	Sinh viên thuộc diện hộ cận nghèo trong năm	3.19	Xuất Sắc	800,000	
58	Nguyễn Hùng Xuyên	Y Dược	28217702754	K28YKY	1B	Sinh viên thuộc diện hộ cận nghèo trong năm	3.25	Xuất Sắc	1,200,000	
59	Nguyễn Thị Cẩm Vân	Y Dược	28207251414	K28YDH4	1B	Sinh viên thuộc diện hộ cận nghèo trong năm	2.48	Tốt	800,000	
60	Thái Thị Linh Sương	Nam Khuê	29204520779	K29HP-QLC2	1B	Sinh viên thuộc diện hộ cận nghèo trong năm	3.2	Tốt	1,200,000	
61	Phạm Thị Ngọc Vy	Nam Khuê	28204527255	K28HP-QLC5	1B	Sinh viên thuộc diện hộ cận nghèo trong năm	3.24	Xuất sắc	1,200,000	
62	Trần Quang Nhật	Công nghệ & KT	29212757722	K29ADH2	2	Sinh viên thuộc diện hộ nghèo trong năm	3.47	Xuất sắc	1,500,000	
63	Nguyễn Hoàng Nam	ĐTQT	29211146944	K29CMU-TPM12	2	Sinh viên thuộc diện hộ nghèo trong năm	2.41	Xuất sắc	1,200,000	
64	Trần Công Mẫn	ĐTQT	29214459332	K29PSU-KKT3	2	Sinh viên thuộc diện hộ nghèo trong năm	3.32	Xuất sắc	1,500,000	
65	Nguyễn Thanh Thùy	Du Lịch	30206655315	K30 DLL3	2	Sinh viên thuộc diện hộ nghèo trong năm	2.85	Tốt	1,200,000	
66	Nguyễn Văn Phi Hùng	KHMT & TTNT	28211104270	K28HP-TBM	2	Sinh viên thuộc diện hộ nghèo trong năm	3.5	Xuất Sắc	1,500,000	
67	Nguyễn Thị Thu Hồng	Kinh Tế & Kinh Doanh	29204965099	K29KDN3	2	Sinh viên thuộc diện hộ nghèo trong năm	2.75	Tốt	1,200,000	

STT	Họ và Tên	TRƯỜNG ĐÀO TẠO	Mã SV	Lớp	Đối tượng miễn	Diễn giải	ĐTB NH 2024-2025	Kết quả rèn luyện	Thành tiền	Ghi chú
68	Nguyễn Thị Uyên	Kinh Tế & Kinh Doanh	29204648626	K29QTM4	2	Sinh viên thuộc diện hộ nghèo trong năm	2.56	Xuất sắc	1,200,000	
69	Nguyễn Như Quỳnh	Kinh Tế & Kinh Doanh	28204600867	K28QTM2	2	Sinh viên thuộc diện hộ nghèo trong năm	3.1	Xuất sắc	1,200,000	
70	Bùi Minh Đức	Kinh Tế & Kinh Doanh	29211130211	K29QTM6	2	Sinh viên thuộc diện hộ nghèo trong năm	2.17	Xuất sắc	1,200,000	
71	Lê Bá Anh Đào	Kinh Tế & Kinh Doanh	28204652092	K28QEC3	2	Sinh viên thuộc diện hộ nghèo trong năm	2.52	Tốt	1,200,000	t
72	Đào Thị Như Thơm	Kinh Tế & Kinh Doanh	28204751591	K28QTD	2	Sinh viên thuộc diện hộ nghèo trong năm	3.29	Xuất Sắc	1,500,000	
73	Trần Thị Kim Tuyết	Kinh Tế & Kinh Doanh	28208104053	K28QTH3	2	Sinh viên thuộc diện hộ nghèo trong năm	3.54	Tốt	1,500,000	
74	Võ Thị Thanh Diệu	NN - XHNV	30206550555	K30NHB3	2	Sinh viên thuộc diện hộ nghèo trong năm	3.9	Tốt	1,500,000	
75	Huỳnh Thị Ý	NN - XHNV	29206759422	K29NHD	2	Sinh viên thuộc diện hộ nghèo trong năm	3.57	Xuất sắc	1,500,000	
76	Lê Hoàng Thủy Tàn	NN - XHNV	29206564740	K29NTD2	2	Sinh viên thuộc diện hộ nghèo trong năm	3.35	Tốt	1,500,000	
77	Phạm Thị Bích Vĩ	NN - XHNV	30206563204	K30NTB12	2	Sinh viên thuộc diện hộ nghèo trong năm	3.71	Khá	1,500,000	
78	Ngô Hoài Thương	NN - XHNV	28206504708	K28NTB3	2	Sinh viên thuộc diện hộ nghèo trong năm	3.44	Tốt	1,500,000	
79	Nguyễn Hoài Thảo Vy	NN - XHNV	30205138901	K30NTB6	2	Sinh viên thuộc diện hộ nghèo trong năm	2.95	Khá	1,200,000	
80	Nguyễn Võ Bảo Trâm	NN - XHNV	28206503107	K28NTB2	2	Sinh viên thuộc diện hộ nghèo trong năm	3.6	Tốt	1,500,000	
81	Trần Thị Trang	Y Dược	26205332648	K26YDK1	2	Sinh viên thuộc diện hộ nghèo trong năm	3.04	Tốt	1,200,000	
82	Phạm Anh Tuấn	Y Dược	30217457881	K30YDR 4	2	Sinh viên thuộc diện hộ nghèo trong năm	2.66	Xuất Sắc	1,200,000	
83	Trần Nguyễn Thúy Linh	Y Dược	28206203904	K28YDD	2	Sinh viên thuộc diện hộ nghèo trong năm	2.74	Tốt	1,200,000	
84	Trương Thị Mỹ Dung	Y Dược	30207151214	K30YDD	2	Sinh viên thuộc diện hộ nghèo trong năm	2.91	Xuất Sắc	1,200,000	
85	Phạm Thu Huyền	KHMT & TTNT	29201139715	K29HP-TBM	3	SV học cùng lúc 2 chương trình tại Trường	3.61	Xuất Sắc	1,200,000	
86	Hồ Quốc Hoàng	Kinh Tế & Kinh Doanh	29214658551	K29QDM34	3	SV học cùng lúc 2 chương trình tại Trường	2.59	Khá	1,200,000	
87	Nguyễn Tấn Duy	ĐTQT	29211142148	K29CMU-TPM13	4	Sinh viên mồ côi cả cha lẫn mẹ	3.37	Xuất sắc	2,500,000	
88	Nguyễn Thị Mỹ Duyên	Du Lịch	28208153477	K28DLL1	4	Sinh viên mồ côi cả cha lẫn mẹ	3.91	Tốt	2,500,000	
89	Trần Xuân Định	KHMT & TTNT	29210240500	K29TPM2	4	Sinh viên mồ côi cả cha lẫn mẹ	3.05	Xuất Sắc	1,800,000	
90	Đặng Hoàn Long	KHMT & TTNT	28211452513	K28TKD	4	Sinh viên mồ côi cả cha lẫn mẹ	3.48	Xuất Sắc	2,500,000	
91	Đinh Thị Hiếu Hạnh	NN - XHNV	30205163035	K30LKT1	4	Sinh viên mồ côi cả cha lẫn mẹ	3.81	Tốt	2,500,000	
92	Nguyễn Thị Anh Tuyền	NN - XHNV	29206754559	K29NHB5	4	Sinh viên mồ côi cả cha lẫn mẹ	3.8	Khá	2,500,000	

STT	Họ và Tên	TRƯỜNG ĐÀO TẠO	Mã SV	Lớp	Đối tượng miễn	Diễn giải	ĐTB NH 2024-2025	Kết quả rèn luyện	Thành tiền	Ghi chú
93	Trịnh Thị Diệu	NN - XHNV	28206506815	K28NTT2	4	Sinh viên mồ côi cả cha lẫn mẹ	3.75	Xuất sắc	2,500,000	
94	Võ Ngọc Lê Vy	NN - XHNV	30206554860	K30NTB2	4	Sinh viên mồ côi cả cha lẫn mẹ	3.15	Tốt	1,800,000	
95	Ngô Thùy Linh	NN - XHNV	30206263303	K30NAB1	4	Sinh viên mồ côi cả cha lẫn mẹ	3.46	Tốt	2,500,000	
96	Nguyễn Thanh Thu	NN - XHNV	30216545017	K30NTT9	4	Sinh viên mồ côi cả cha lẫn mẹ	3.22	Tốt	2,500,000	
97	Bùi Thanh Quyền	Công nghệ & KT	30212343383	K30CKO6	5	SV mồ côi cha hoặc mẹ nhưng có hoàn cảnh kinh tế khó khăn	2.91	Khá	1,000,000	
98	Vũ Thị Minh Phương	Công nghệ & KT	27206628703	K27CTP	5	SV mồ côi cha hoặc mẹ nhưng có hoàn cảnh kinh tế khó khăn	3.21	Xuất sắc	1,500,000	
99	Nguyễn Hồng Nhi	Công nghệ & KT	27206602220	K27CTP	5	SV mồ côi cha hoặc mẹ nhưng có hoàn cảnh kinh tế khó khăn	3.71	Xuất sắc	1,500,000	
100	Nguyễn Thùy Dương	ĐTQT	29204759579	K29PSU-QTH1	5	SV mồ côi cha hoặc mẹ nhưng có hoàn cảnh kinh tế khó khăn	3.63	Tốt	1,500,000	
101	Nguyễn Thị Châu Ngọc	Du Lịch	28208148951	K28DLL1	5	SV mồ côi cha hoặc mẹ nhưng có hoàn cảnh kinh tế khó khăn	2.79	Tốt	1,000,000	
102	Trần Thị Hồng Tâm	Du Lịch	28208136645	K28-DLL3	5	SV mồ côi cha hoặc mẹ nhưng có hoàn cảnh kinh tế khó khăn	3.83	Xuất Sắc	1,500,000	
103	Mai Thị Tuyết Ly	Du Lịch	29206734975	K29K-DHD	5	SV mồ côi cha hoặc mẹ nhưng có hoàn cảnh kinh tế khó khăn	2.84	Xuất Sắc	1,000,000	
104	Trần Lê Đức Tính	KHMT & TTNT	28211154769	K28TPM25	5	SV mồ côi cha hoặc mẹ nhưng có hoàn cảnh kinh tế khó khăn	3.86	Xuất Sắc	1,500,000	
105	Nguyễn Thị Thùy Linh	KHMT & TTNT	28201154872	K28TPM26	5	SV mồ côi cha hoặc mẹ nhưng có hoàn cảnh kinh tế khó khăn	3.31	Xuất Sắc	1,500,000	
106	Nguyễn Yến Nhi	Kinh Tế & Kinh Doanh	30204956176	K30KDN1	5	SV mồ côi cha hoặc mẹ nhưng có hoàn cảnh kinh tế khó khăn	2.87	Khá	1,000,000	
107	Trần Thị Huệ Quỳnh	Kinh Tế & Kinh Doanh	28204900724	K28KDN4	5	SV mồ côi cha hoặc mẹ nhưng có hoàn cảnh kinh tế khó khăn	3.6	Xuất Sắc	1,500,000	
108	Nguyễn Nhật Tân	Kinh Tế & Kinh Doanh	29214538105	K29QLC5	5	SV mồ côi cha hoặc mẹ nhưng có hoàn cảnh kinh tế khó khăn	3.67	Xuất Sắc	1,500,000	
109	Trần Thị Thu Hiền	Kinh Tế & Kinh Doanh	28204652602	K28 QTM5	5	SV mồ côi cha hoặc mẹ nhưng có hoàn cảnh kinh tế khó khăn	3.72	Xuất sắc	1,500,000	
110	Dương Thị Khánh Mơ	Kinh Tế & Kinh Doanh	28204601744	K28QDM5	5	SV mồ côi cha hoặc mẹ nhưng có hoàn cảnh kinh tế khó khăn	3.3	Xuất sắc	1,500,000	
111	Nguyễn Thị Hoài Phúc	Kinh Tế & Kinh Doanh	28204603263	K28QDM5	5	SV mồ côi cha hoặc mẹ nhưng có hoàn cảnh kinh tế khó khăn	2.89	Xuất sắc	1,000,000	
112	Hà Thùy Trang	Kinh Tế & Kinh Doanh	29204658512	K29QTM2	5	SV mồ côi cha hoặc mẹ nhưng có hoàn cảnh kinh tế khó khăn	3.12	Xuất sắc	1,000,000	
113	Trịnh Ngọc Lan Anh	Kinh Tế & Kinh Doanh	28204303046	K28QTH2	5	SV mồ côi cha hoặc mẹ nhưng có hoàn cảnh kinh tế khó khăn	2.67	Tốt	1,000,000	

STT	Họ và Tên	TRƯỞNG ĐÀO TẠO	Mã SV	Lớp	Đối tượng miễn	Diễn giải	ĐTB NH 2024-2025	Kết quả rèn luyện	Thành tiền	Ghi chú
114	Lê Thị Thu	Kinh Tế & Kinh Doanh	30204456250	K30QTN1	5	SV mồ côi cha hoặc mẹ nhưng có hoàn cảnh kinh tế khó khăn	2.92	Xuất Sắc	1,000,000	
115	Nguyễn Thị Trâm Anh	NN - XHNV	30206763145	K30NHT	5	SV mồ côi cha hoặc mẹ nhưng có hoàn cảnh kinh tế khó khăn	3.99	Tốt	1,500,000	
116	Nguyễn Thị Hồng Duyên	NN - XHNV	29206524183	K29 HP-NTQ	5	SV mồ côi cha hoặc mẹ nhưng có hoàn cảnh kinh tế khó khăn	3.92	Xuất sắc	1,500,000	
117	Nguyễn Thị Trúc Linh	NN - XHNV	28204624974	K28NTB1	5	SV mồ côi cha hoặc mẹ nhưng có hoàn cảnh kinh tế khó khăn	3.49	Tốt	1,500,000	
118	Hồ Thị Hồng Hạnh	NN - XHNV	28207344395	K28NTB9	5	SV mồ côi cha hoặc mẹ nhưng có hoàn cảnh kinh tế khó khăn	2.12	Xuất sắc	1,000,000	
119	Võ Thị Ngọc Hạnh	Y Dược	27205252654	K27YDH4	5	SV mồ côi cha hoặc mẹ nhưng có hoàn cảnh kinh tế khó khăn	3.31	Xuất Sắc	1,500,000	
120	Cao Thị Quỳnh Như	Công nghệ & KT	29202737121	K29ADH3	6A	Sinh viên bị khuyết tật	3.45	Tốt	2,000,000	
121	Hoàng Quốc Đạt	ĐTQT	30214833528	K30PSU-QNH3	6A	Sinh viên bị khuyết tật	2.5	Tốt	1,500,000	
122	Đỗ Trương Hồng Duyên	KHMT & CNTT	28211104699	K28TPM8	6A	Sinh viên bị khuyết tật	3.29	Tốt	2,000,000	
123	Nguyễn Quốc Vũ	KHMT & CNTT	28211152396	K28TPM20	6A	Sinh viên bị khuyết tật	2.54	Xuất Sắc	1,500,000	
124	Phạm Tuấn	KHMT & CNTT	28211144523	K28TPM8	6A	Sinh viên bị khuyết tật	3.16	Xuất Sắc	1,500,000	
125	Hoàng Văn Quyền	KHMT & CNTT	28211100955	K28TPM18	6A	Sinh viên bị khuyết tật	2.8	Xuất Sắc	1,500,000	
126	Phan Quốc Tuấn	KHMT & CNTT	28211306292	K28TKM2	6A	Sinh viên bị khuyết tật	3.36	Xuất Sắc	2,000,000	
127	Ngô Văn Khải	KHMT & CNTT	30211360973	K30TKM2	6A	Sinh viên bị khuyết tật	3.33	Tốt	2,000,000	
128	Trần Trung Kiên	KHMT & CNTT	30211332940	K30TKM2	6A	Sinh viên bị khuyết tật	2.95	Xuất Sắc	1,500,000	
129	Nguyễn Thị Thu Sương	Kinh Tế & Kinh Doanh	28207101962	K28KDN5	6A	Sinh viên bị khuyết tật	3.39	Xuất Sắc	2,000,000	
130	Phan Thị Minh Thư	Kinh Tế & Kinh Doanh	28204900405	K28KDN4	6A	Sinh viên bị khuyết tật	2.5	Xuất Sắc	1,500,000	
131	Lê Kiều Thu	Kinh Tế & Kinh Doanh	30206554747	K30QTM3	6A	Sinh viên bị khuyết tật	2.65	Tốt	1,500,000	
132	Bùi Thị Quỳnh Yên	NN - XHNV	30203562203	K30VBC	6A	Sinh viên bị khuyết tật	2.48	Tốt	1,500,000	
133	Nguyễn Hồ Bắc	NN - XHNV	29216662192	K29VTD11	6A	Sinh viên bị khuyết tật	2.53	Tốt	1,500,000	
134	Nguyễn Thị Thanh Tâm	NN - XHNV	28205129941	K28LTH2	6A	Sinh viên bị khuyết tật	2.9	Xuất Sắc	1,500,000	
135	Nguyễn Thị Tuyết Tường	NN - XHNV	28206752619	K28NHB5	6A	Sinh viên bị khuyết tật	3.08	Tốt	1,500,000	
136	Dương Thị Phúc Hậu	NN - XHNV	30206548265	K30NTT6	6A	Sinh viên bị khuyết tật	3.4	Tốt	2,000,000	
137	Trần Thị Tường Vi	NN - XHNV	30206522683	K30NTT3	6A	Sinh viên bị khuyết tật	3.41	Xuất sắc	2,000,000	

STT	Họ và Tên	TRƯỜNG ĐÀO TẠO	Mã SV	Lớp	Đối tượng miễn	Diễn giải	ĐTB NH 2024-2025	Kết quả rèn luyện	Thành tiền	Ghi chú
138	Nguyễn Thị Thùy Trang	NN - XHNV	29206558233	K29NTT4	6A	Sinh viên bị khuyết tật	3.49	Xuất sắc	2,000,000	
139	Hoàng Ngọc Chiêu Anh	NN - XHNV	29206232793	K29NAB4	6A	Sinh viên bị khuyết tật	2.53	Xuất sắc	1,500,000	
140	Lương Tuấn Anh	Công nghệ & KT	28212306329	K28CKO6	6B	Sinh viên là dân tộc thiểu số	2.77	Tốt	1,500,000	
141	Son Hoàng Phú Quý	Công nghệ & KT	29214861699	K29CTP	6B	Sinh viên là dân tộc thiểu số	3.64	Xuất sắc	2,000,000	
142	Liều Thị Thùy Trang	ĐTQT	28209024783	K28CMU-TPM4	6B	Sinh viên là dân tộc thiểu số	3.51	Xuất sắc	2,000,000	
143	Thị Như Ý	ĐTQT	30209051525	K30CMU-TPM6	6B	Sinh viên là dân tộc thiểu số	3.36	Xuất sắc	2,000,000	
144	Miô Tây Nguyên	ĐTQT	29211555830	K29CMU-TAM1	6B	Sinh viên là dân tộc thiểu số	3.27	Xuất sắc	2,000,000	
145	Y Ganh	Du Lịch	28208153521	K28-DLL6	6B	Sinh viên là dân tộc thiểu số	2.45	Xuất Sắc	1,500,000	
146	Nguyễn Thị Phương Thủy	Du Lịch	28208152868	K28-DLL3	6B	Sinh viên là dân tộc thiểu số	3.53	Xuất Sắc	2,000,000	
147	H' Ju Lin Miô	Du Lịch	29208137309	K29-DLL3	6B	Sinh viên là dân tộc thiểu số	3.26	Tốt	2,000,000	
148	Vì Thị Kiên	Du Lịch	28208151419	K28-DLL3	6B	Sinh viên là dân tộc thiểu số	2.82	Tốt	1,500,000	
149	Ma Thị Chư	Du Lịch	28202848199	K28-DLL2	6B	Sinh viên là dân tộc thiểu số	3.91	Tốt	2,000,000	
150	H - Thị Kbuôr	Du Lịch	30208256342	K30DSG1	6B	Sinh viên là dân tộc thiểu số	3.02	Xuất Sắc	1,500,000	
151	Phùng Thị Hoa	Du Lịch	28218206669	K28DLK7	6B	Sinh viên là dân tộc thiểu số	2.81	Tốt	1,500,000	
152	Hoàng Thị Kỳ Duyên	Du Lịch	28209447522	K28DLK5	6B	Sinh viên là dân tộc thiểu số	2.56	Xuất sắc	1,500,000	
153	Phạm Thị Mai Phi	Du Lịch	28208004696	K28DLK7	6B	Sinh viên là dân tộc thiểu số	3.64	Tốt	2,000,000	
154	H Bươì	Du Lịch	28208053169	K28DLK4	6B	Sinh viên là dân tộc thiểu số	3.31	Xuất sắc	2,000,000	
155	Lê Thị Xuân Mai	Du Lịch	28208053404	K28DLK7	6B	Sinh viên là dân tộc thiểu số	2.44	Tốt	1,500,000	
156	Kaso Y Mon	Du Lịch	29214362735	K29PSU-DLH	6B	Sinh viên là dân tộc thiểu số	3.57	Xuất sắc	2,000,000	
157	H Lis Êban	Du Lịch	29208058050	K29DLK6	6B	Sinh viên là dân tộc thiểu số	2.68	Tốt	1,500,000	
158	Lý Thị Khánh	Du Lịch	29208047020	K29DLK5	6B	Sinh viên là dân tộc thiểu số	3.38	Xuất sắc	2,000,000	
159	H Klin Byă	Du Lịch	28200350857	K28DLK2	6B	Sinh viên là dân tộc thiểu số	3.64	Xuất sắc	2,000,000	
160	H - Meriam Kbuôr	Du Lịch	29208062434	K29DLK7	6B	Sinh viên là dân tộc thiểu số	3.63	Xuất sắc	2,000,000	
161	Quynh	KHMT & CNTT	28209302775	K28TPM13	6B	Sinh viên là dân tộc thiểu số	2.47	Tốt	1,500,000	
162	Ma Đức Diệp	Kinh Tế & Kinh Doanh	30214660037	K30QTM4	6B	Sinh viên là dân tộc thiểu số	3.26	Tốt	2,000,000	

Handwritten signature/initials

STT	Họ và Tên	TRƯỞNG ĐÀO TẠO	Mã SV	Lớp	Đối tượng miễn	Diễn giải	ĐTB NH 2024-2025	Kết quả rèn luyện	Thành tiền	Ghi chú
163	Vy Kim Long	Kinh Tế & Kinh Doanh	28214651147	K28QTM12	6B	Sinh viên là dân tộc thiểu số	2.6	Xuất sắc	1,500,000	
164	Lô Viết Minh	Kinh Tế & Kinh Doanh	28214101928	K28QEC5	6B	Sinh viên là dân tộc thiểu số	2.21	Tốt	1,500,000	
165	Tô Thị Lệ Khuyên	Kinh Tế & Kinh Doanh	29204440444	K29QTN1	6B	Sinh viên là dân tộc thiểu số	3.7	Xuất Sắc	2,000,000	
166	Nguyễn Thị Linh	Kinh Tế & Kinh Doanh	29206634431	K29QTN2	6B	Sinh viên là dân tộc thiểu số	3.46	Xuất Sắc	2,000,000	
167	Léo Thị Phương Anh	NN - XHNV	29206648739	K29VTD4	6B	Sinh viên là dân tộc thiểu số	3.22	Tốt	2,000,000	
168	Đèo Thị Thiên Hương	NN - XHNV	30206652597	K30VTD4	6B	Sinh viên là dân tộc thiểu số	3.43	Xuất sắc	2,000,000	
169	Siêu Mùi Mùi	NN - XHNV	29206661715	K29VTD7	6B	Sinh viên là dân tộc thiểu số	2.77	Tốt	1,500,000	
170	A Na Nhon	NN - XHNV	28215105754	K28LKDHP	6B	Sinh viên là dân tộc thiểu số	2.47	Tốt	1,500,000	
171	H Bất Thi Niê	NN - XHNV	28205203459	K29LTH2	6B	Sinh viên là dân tộc thiểu số	3.78	Tốt	2,000,000	
172	H' Mai Mlo	NN - XHNV	29208163014	K29LTH2	6B	Sinh viên là dân tộc thiểu số	2.71	Tốt	1,500,000	
173	Mang Thành Danh	NN - XHNV	30216552245	K30NTD2	6B	Sinh viên là dân tộc thiểu số	3.73	Tốt	2,000,000	
174	Hà Thị Y Liên	NN - XHNV	30216648353	K30NTD2	6B	Sinh viên là dân tộc thiểu số	2.8	Khá	1,500,000	
175	H Mỹ Tâm Mlo	NN - XHNV	28206553537	K28NTT2	6B	Sinh viên là dân tộc thiểu số	3.59	Tốt	2,000,000	
176	Chu Thị Thu Hiền	NN - XHNV	30206143321	K30NTT9	6B	Sinh viên là dân tộc thiểu số	3.31	Tốt	2,000,000	
177	H Niã Byă	NN - XHNV	28207351485	K28NAD2	6B	Sinh viên là dân tộc thiểu số	2.77	Xuất Sắc	1,500,000	
178	Đào Khánh Ly	NN - XHNV	28206202068	K28NAT2	6B	Sinh viên là dân tộc thiểu số	3.31	Tốt	2,000,000	
179	H Chính Niê	NN - XHNV	28206539134	K28NAB1	6B	Sinh viên là dân tộc thiểu số	3.75	Xuất sắc	2,000,000	
180	Lăng Hải Dương	Y Dược	28217353004	K28YDK3	6B	Sinh viên là dân tộc thiểu số	2.66	Tốt	1,500,000	
181	Vị Thị Thảo	Y Dược	28206502310	K28YDK4	6B	Sinh viên là dân tộc thiểu số	3.11	Tốt	1,500,000	
182	Triệu Thuý Tiên	Y Dược	27215339681	K27YDK	6B	Sinh viên là dân tộc thiểu số	2.57	Xuất Sắc	1,500,000	
183	Đàm Thị Thủy Dung	Y Dược	28207204275	K28YDH5	6B	Sinh viên là dân tộc thiểu số	3.39	Tốt	2,000,000	
184	Hoàng Hồng Diệp	Y Dược	28207101296	K28YDD	6B	Sinh viên là dân tộc thiểu số	2.81	Xuất Sắc	1,500,000	
185	Rơ Mah Ngán	Y Dược	28207102551	K28YDD	6B	Sinh viên là dân tộc thiểu số	2.61	Xuất Sắc	1,500,000	
186	A Minh	Y Dược	29217129822	K29YDD	6B	Sinh viên là dân tộc thiểu số	2.79	Xuất Sắc	1,500,000	
187	Nguyễn Thị Kim Anh	Nam Khuê	30204557311	K30HP-QLC3	6B	Sinh viên là dân tộc thiểu số	3.35	Xuất sắc	2,000,000	

STT	Họ và Tên	TRƯỜNG ĐÀO TẠO	Mã SV	Lớp	Đối tượng miễn	Diễn giải	ĐTB NH 2024-2025	Kết quả rèn luyện	Thành tiền	Ghi chú
188	Nguyễn Văn Vương	Công nghệ & KT	28212351140	K28CKO1	7	Sinh viên có 02 anh (chị) em ruột cùng học tại Trường	3.53	Tốt	1,200,000	
189	Nguyễn Trương Quán	Công nghệ & KT	28212303805	K28CKO10	7	Sinh viên có 02 anh (chị) em ruột cùng học tại Trường	2.63	Khá	800,000	
190	Trần Khải	Công nghệ & KT	28212323230	K28CKO3	7	Sinh viên có 02 anh (chị) em ruột cùng học tại Trường	3.5	Xuất sắc	1,200,000	
191	Phan Văn Tiến	Công nghệ & KT	28212353403	K28CKO7	7	Sinh viên có 02 anh (chị) em ruột cùng học tại Trường	3.61	Tốt	1,200,000	
192	Trịnh Văn Đức	Công nghệ & KT	29212338519	K29CKO2	7	Sinh viên có 02 anh (chị) em ruột cùng học tại Trường	2.41	Tốt	800,000	
193	Phan Trịnh Ngọc Châu	Công nghệ & KT	29212361914	K29CKO8	7	Sinh viên có 02 anh (chị) em ruột cùng học tại Trường	2.23	Khá	800,000	
194	Trần Đăng Khoa	Công nghệ & KT	29212323492	K29CKO2	7	Sinh viên có 02 anh (chị) em ruột cùng học tại Trường	2.7	Tốt	800,000	
195	Phan Đức Mạnh	Công nghệ & KT	30212361622	K30CKO10	7	Sinh viên có 02 anh (chị) em ruột cùng học tại Trường	2.69	Tốt	800,000	
196	Nguyễn Sỹ Đan	Công nghệ & KT	30212327635	K30CKO10	7	Sinh viên có 02 anh (chị) em ruột cùng học tại Trường	3.24	Xuất sắc	1,200,000	
197	Vũ Duy Đạt	Công nghệ & KT	30212356961	K30CKO5	7	Sinh viên có 02 anh (chị) em ruột cùng học tại Trường	3.48	Khá	1,200,000	
198	Nguyễn Tuấn Anh	Công nghệ & KT	28212302694	K28CDO1	7	Sinh viên có 02 anh (chị) em ruột cùng học tại Trường	3.3	Xuất sắc	1,200,000	
199	Phạm Tuấn Kiệt	Công nghệ & KT	29212338612	K29CDO2	7	Sinh viên có 02 anh (chị) em ruột cùng học tại Trường	2.99	Xuất sắc	800,000	
200	Đặng Văn Thuần	Công nghệ & KT	29212431936	K29CDO1	7	Sinh viên có 02 anh (chị) em ruột cùng học tại Trường	2.34	Xuất sắc	800,000	
201	Bùi Long Tấn	Công nghệ & KT	28212301116	K28CKO6	7	Sinh viên có 02 anh (chị) em ruột cùng học tại Trường	2.55	Tốt	800,000	
202	Đặng Nguyễn Văn Vũ	Công nghệ & KT	27211337216	K27CKO1	7	Sinh viên có 02 anh (chị) em ruột cùng học tại Trường	3.68	Xuất sắc	1,200,000	
203	Hồ Vũ Anh Quang	Công nghệ & KT	28212401904	K28CKO9	7	Sinh viên có 02 anh (chị) em ruột cùng học tại Trường	2.49	Tốt	800,000	
204	Nguyễn Vinh Việt Hoàn	Công nghệ & KT	29212355200	K29VJJ-CKO	7	Sinh viên có 02 anh (chị) em ruột cùng học tại Trường	3.54	Xuất sắc	1,200,000	
205	Cao Vạn Hoàng Long	Công nghệ & KT	29212325214	K29CKO1	7	Sinh viên có 02 anh (chị) em ruột cùng học tại Trường	3	Xuất sắc	800,000	
206	Nguyễn Hữu Phát	Công nghệ & KT	30212321610	K30CKO3	7	Sinh viên có 02 anh (chị) em ruột cùng học tại Trường	2.92	Tốt	800,000	
207	Nguyễn Văn Nhân	Công nghệ & KT	28212300543	K28CKO3	7	Sinh viên có 02 anh (chị) em ruột cùng học tại Trường	3.37	Xuất sắc	1,200,000	
208	Lê Viết Nhất Thống	Công nghệ & KT	29212351535	K29CKO6	7	Sinh viên có 02 anh (chị) em ruột cùng học tại Trường	2.86	Xuất sắc	800,000	

STT	Họ và Tên	TRƯỜNG ĐÀO TẠO	Mã SV	Lớp	Đổi tương miễn	Diễn giải	ĐTB NH 2024-2025	Kết quả rèn luyện	Thành tiền	Ghi chú
209	Bùi Văn Thiên	Tân	28212306628	K28CK06	7	Sinh viên có 02 anh (chị) em ruột cùng học tại Trường	2.14	Tốt	800,000	
210	Nguyễn Hữu Thành	Đạt	30212447748	K30PNU-EDC	7	Sinh viên có 02 anh (chị) em ruột cùng học tại Trường	3.21	Xuất sắc	1,200,000	
211	Nguyễn Đình Xuân	Định	27214345224	K27ADH1	7	Sinh viên có 02 anh (chị) em ruột cùng học tại Trường	3.65	Xuất sắc	1,200,000	
212	Lê Thị Anh	Thị	27204326236	K27ADH2	7	Sinh viên có 02 anh (chị) em ruột cùng học tại Trường	2.98	Tốt	800,000	
213	Nguyễn Hữu Duy	Thăng	27214347677	K27ADH3	7	Sinh viên có 02 anh (chị) em ruột cùng học tại Trường	2.45	Xuất sắc	800,000	
214	Võ Thị Như	Quỳnh	27204348686	K27ADH3	7	Sinh viên có 02 anh (chị) em ruột cùng học tại Trường	3.77	Xuất sắc	1,200,000	
215	Nguyễn Ngọc Tuấn	Anh	27214300105	K27ADH7	7	Sinh viên có 02 anh (chị) em ruột cùng học tại Trường	3.39	Xuất sắc	1,200,000	
216	Trương Thị Diễm	Quỳnh	27204340710	K27ADH7	7	Sinh viên có 02 anh (chị) em ruột cùng học tại Trường	3.27	Tốt	1,200,000	
217	Nguyễn Hoàng Anh	Thư	28204334860	K28ADH2	7	Sinh viên có 02 anh (chị) em ruột cùng học tại Trường	3.42	Xuất sắc	1,200,000	
218	Dương Tấn	Phúc	28212722625	K28ADH3	7	Sinh viên có 02 anh (chị) em ruột cùng học tại Trường	3.27	Xuất sắc	1,200,000	
219	Nguyễn Quang	Hung	28212749056	K28ADH4	7	Sinh viên có 02 anh (chị) em ruột cùng học tại Trường	3.46	Tốt	1,200,000	
220	Võ Văn	Nhân	28212750396	K28ADH5	7	Sinh viên có 02 anh (chị) em ruột cùng học tại Trường	3.56	Xuất sắc	1,200,000	
221	Trần	Hoàng	28219033947	K28ADH6	7	Sinh viên có 02 anh (chị) em ruột cùng học tại Trường	3.5	Xuất sắc	1,200,000	
222	Ngô Thị Khuê	Tuyên	29202761013	K29ADH6	7	Sinh viên có 02 anh (chị) em ruột cùng học tại Trường	3.24	Xuất sắc	1,200,000	
223	Trần Thanh	Thảo	29202760897	K29ADH6	7	Sinh viên có 02 anh (chị) em ruột cùng học tại Trường	3.17	Tốt	800,000	
224	Phan Thị Anh	Thư	30202763006	K30ADH1	7	Sinh viên có 02 anh (chị) em ruột cùng học tại Trường	3.7	Khá	1,200,000	
225	Trương Hải	Yến	30202733647	K30ADH1	7	Sinh viên có 02 anh (chị) em ruột cùng học tại Trường	3.32	Xuất sắc	1,200,000	
226	Lê Thị Thu	Trang	30218249105	K30ADH1	7	Sinh viên có 02 anh (chị) em ruột cùng học tại Trường	3.3	Tốt	1,200,000	
227	Trương Thị Tuyết	Ngọc	30202728084	K30ADH2	7	Sinh viên có 02 anh (chị) em ruột cùng học tại Trường	3.45	Tốt	1,200,000	
228	Nguyễn Thanh	Pháp	28210204329	K28EDK	7	Sinh viên có 02 anh (chị) em ruột cùng học tại Trường	3.15	Xuất sắc	800,000	
229	Hồ Công	Thịnh	29211355626	K29EKD	7	Sinh viên có 02 anh (chị) em ruột cùng học tại Trường	2.53	Tốt	800,000	

10

STT	Họ và Tên	TRƯỜNG ĐÀO TẠO	Mã SV	Lớp	Đối tượng miễn	Diễn giải	ĐTB NH 2024-2025	Kết quả rèn luyện	Thành tiền	Ghi chú
230	Phan Trịnh Ngọc Báu	Công nghệ & KT	29212460278	K29EDK	7	Sinh viên có 02 anh (chị) em ruột cùng học tại Trường	3.15	Xuất sắc	800,000	
231	Nguyễn Đức Thịnh	Công nghệ & KT	29212462473	K29EDK	7	Sinh viên có 02 anh (chị) em ruột cùng học tại Trường	2.5	Xuất sắc	800,000	
232	Nguyễn Thị Khánh Liên	Công nghệ & KT	30202257249	K30EVT	7	Sinh viên có 02 anh (chị) em ruột cùng học tại Trường	3.73	Xuất sắc	1,200,000	
233	Võ Xuân Tài	Công nghệ & KT	30212457615	K30EDK	7	Sinh viên có 02 anh (chị) em ruột cùng học tại Trường	3.2	Xuất sắc	1,200,000	
234	Hồ Tấn Nguyễn	Công nghệ & KT	30212549497	K30EKD	7	Sinh viên có 02 anh (chị) em ruột cùng học tại Trường	2.27	Tốt	800,000	
235	Đỗ Quý Tùng	Công nghệ & KT	30212257301	K30EBD	7	Sinh viên có 02 anh (chị) em ruột cùng học tại Trường	3.3	Xuất sắc	1,200,000	
236	Hứa Trần Quốc Cường	Công nghệ & KT	29212543324	K29EKD	7	Sinh viên có 02 anh (chị) em ruột cùng học tại Trường	2.11	Tốt	800,000	
237	Nguyễn Như Vũ Bảo	Công nghệ & KT	30212754176	K30EDK	7	Sinh viên có 02 anh (chị) em ruột cùng học tại Trường	3.16	Xuất sắc	800,000	
238	Nguyễn Hoàng Huy	Công nghệ & KT	27216602785	K27CTP	7	Sinh viên có 02 anh (chị) em ruột cùng học tại Trường	3.73	Xuất sắc	1,200,000	
239	Nguyễn Thị Ngọc Trâm	Công nghệ & KT	27206602589	K27CTP	7	Sinh viên có 02 anh (chị) em ruột cùng học tại Trường	3.9	Xuất sắc	1,200,000	
240	Hứa Trần Thị Thúy Tiên	Công nghệ & KT	27206634901	K27CTP	7	Sinh viên có 02 anh (chị) em ruột cùng học tại Trường	2.85	Xuất sắc	800,000	
241	Nguyễn Văn Linh	Công nghệ & KT	28212303547	K28CTP	7	Sinh viên có 02 anh (chị) em ruột cùng học tại Trường	3.2	Xuất sắc	1,200,000	
242	Vũ Nhật Minh	Công nghệ & KT	27214239794	K27KTN	7	Sinh viên có 02 anh (chị) em ruột cùng học tại Trường	3.51	Xuất sắc	1,200,000	
243	Nguyễn Thị Bảo Châu	Công nghệ & KT	30203020650	K30KTN	7	Sinh viên có 02 anh (chị) em ruột cùng học tại Trường	3.18	Tốt	800,000	
244	Trương Thị Mỹ Duyên	ĐTQT	28201100757	K28CMU-TPM3	7	Sinh viên có 02 anh (chị) em ruột cùng học tại Trường	3.71	Xuất sắc	1,200,000	
245	Trần Thị Thủy Ngân	ĐTQT	29206559559	K29PSU-QTH1	7	Sinh viên có 02 anh (chị) em ruột cùng học tại Trường	3.65	Tốt	1,200,000	
246	Trần Vương Hùng	ĐTQT	29211163006	K29CMU-TPM12	7	Sinh viên có 02 anh (chị) em ruột cùng học tại Trường	2.93	Xuất sắc	800,000	
247	Trần Vương Thuận	ĐTQT	29211130616	K29 CMU - TPM12	7	Sinh viên có 02 anh (chị) em ruột cùng học tại Trường	2.67	Xuất sắc	800,000	
248	Vũ Duy Thành	ĐTQT	28211351995	K28CMU-TPM2	7	Sinh viên có 02 anh (chị) em ruột cùng học tại Trường	3.97	Tốt	1,200,000	
249	Trương Lê Bảo Ngọc	ĐTQT	28204352492	K28PSU-QTH1	7	Sinh viên có 02 anh (chị) em ruột cùng học tại Trường	3.83	Tốt	1,200,000	
250	Phan Ngọc Như Ý	ĐTQT	29205000029	K29PSU-KKT1	7	Sinh viên có 02 anh (chị) em ruột cùng học tại Trường	3.57	Xuất sắc	1,200,000	

STT	Họ và Tên	TRƯỞNG ĐÀO TẠO	Mã SV	Lớp	Đối tượng miễn	Diễn giải	ĐTB NH 2024-2025	Kết quả rèn luyện	Thành tiền	Ghi chú
251	Trần Thị Hiền	Lương	28207203002	K28PSU-QTH6	7	Sinh viên có 02 anh (chị) em ruột cùng học tại Trường	3.67	Xuất sắc	1,200,000	
252	Ngô Văn Nhật	Huy	28214350304	K28PSU-QTH6	7	Sinh viên có 02 anh (chị) em ruột cùng học tại Trường	3.37	Xuất sắc	1,200,000	
253	Bùi Lê Kim	Hương	29204857954	K29PSU-QNH1	7	Sinh viên có 02 anh (chị) em ruột cùng học tại Trường	3.86	Xuất sắc	1,200,000	
254	Nguyễn Thị Cẩm Ly	Ly	28204604425	K28PSU-QTH1	7	Sinh viên có 02 anh (chị) em ruột cùng học tại Trường	4	Xuất sắc	1,200,000	
255	Bùi Quang	Huy	29211554965	K29CMU-TAM2	7	Sinh viên có 02 anh (chị) em ruột cùng học tại Trường	3.08	Tốt	800,000	
256	Phạm Nữ Tuệ	Linh	29219464606	K29PSU-QNH1	7	Sinh viên có 02 anh (chị) em ruột cùng học tại Trường	3.72	Xuất sắc	1,200,000	
257	Lê Minh Tuấn	Tuấn	28212223967	K28CMU-TPM4	7	Sinh viên có 02 anh (chị) em ruột cùng học tại Trường	2.97	Xuất sắc	800,000	
258	Kiều Thị Mỹ	Hưng	29204363351	K29PSU-QTH1	7	Sinh viên có 02 anh (chị) em ruột cùng học tại Trường	3.7	Tốt	1,200,000	
259	Trần Nguyễn Quốc Bảo	Bảo	28211106299	K28CMU-TPM6	7	Sinh viên có 02 anh (chị) em ruột cùng học tại Trường	3.46	Xuất sắc	1,200,000	
260	Lương Thị Bảo Trân	Trân	29204849797	K29PSU-QNH2	7	Sinh viên có 02 anh (chị) em ruột cùng học tại Trường	2.68	Xuất sắc	800,000	
261	Nguyễn Thị Thu Tháo	Tháo	29204659890	K29CMU-TTH1	7	Sinh viên có 02 anh (chị) em ruột cùng học tại Trường	3.34	Tốt	1,200,000	
262	Trương Thị Tháo Nhi	Nhi	30204663246	K30PSU-QTH6	7	Sinh viên có 02 anh (chị) em ruột cùng học tại Trường	3.57	Xuất sắc	1,200,000	
263	Đặng Thị Mỹ Duyên	Duyên	29209524265	K29PSU-KKT1	7	Sinh viên có 02 anh (chị) em ruột cùng học tại Trường	3.74	Xuất sắc	1,200,000	
264	Phạm Thị Kim Hòa	Hòa	29204563720	K29PSU-QTH4	7	Sinh viên có 02 anh (chị) em ruột cùng học tại Trường	2.72	Xuất sắc	800,000	
265	Lê Kim Ngọc Nhung	Nhung	29219353494	K29PSU-QTH4	7	Sinh viên có 02 anh (chị) em ruột cùng học tại Trường	2.88	Xuất sắc	800,000	
266	Lê Kim Ngọc Nhi	Nhi	29209353491	K29PSU-QTH5	7	Sinh viên có 02 anh (chị) em ruột cùng học tại Trường	2.87	Tốt	800,000	
267	Phan Thị Bảo Linh	Linh	28204953811	K28PSU-KKT2	7	Sinh viên có 02 anh (chị) em ruột cùng học tại Trường	3.32	Tốt	1,200,000	
268	Võ Thị Thái Ngọc	Ngọc	29209024817	K29CMU-TPM12	7	Sinh viên có 02 anh (chị) em ruột cùng học tại Trường	3.35	Xuất sắc	1,200,000	
269	Lê Phú Quốc	Quốc	28219006534	K28CMU-TPM1	7	Sinh viên có 02 anh (chị) em ruột cùng học tại Trường	2.05	Xuất sắc	800,000	
270	Huỳnh Minh Tiến	Tiến	29211154863	K29CMU-TPM5	7	Sinh viên có 02 anh (chị) em ruột cùng học tại Trường	3.78	Xuất sắc	1,200,000	
271	Đặng Thị Phương Thanh	Thanh	29201159386	K29CMU-TPM4	7	Sinh viên có 02 anh (chị) em ruột cùng học tại Trường	3.11	Xuất sắc	800,000	

STT	Họ và Tên	TRƯỜNG ĐÀO TẠO	Mã SV	Lớp	Đối tượng miễn	Diễn giải	ĐTB NH 2024-2025	Kết quả rèn luyện	Thành tiền	Ghi chú
272	Trần Thị Yến	ĐTQT	28209305986	K28PSU-QTH4	7	Sinh viên có 02 anh (chị) em ruột cùng học tại Trường	3.1	Xuất sắc	800,000	
273	Phạm Văn Huy	ĐTQT	29211144387	K29CMU-TPM11	7	Sinh viên có 02 anh (chị) em ruột cùng học tại Trường	2.61	Tốt	800,000	
274	Phạm Trần Vũ Thái	ĐTQT	29219257038	K29CMU-TTT1	7	Sinh viên có 02 anh (chị) em ruột cùng học tại Trường	2.69	Xuất sắc	800,000	
275	Võ Ngọc Phú	ĐTQT	29211162610	K29CMU-TPM7	7	Sinh viên có 02 anh (chị) em ruột cùng học tại Trường	2.35	Xuất sắc	800,000	
276	Đặng Khải Vy	ĐTQT	30209244459	K30CMU-TTT1	7	Sinh viên có 02 anh (chị) em ruột cùng học tại Trường	3.97	Xuất sắc	1,200,000	
277	Trương Thị Hằng	ĐTQT	28209301429	K28PSU-KKT3	7	Sinh viên có 02 anh (chị) em ruột cùng học tại Trường	2.22	Tốt	800,000	
278	Phan Nguyễn Anh Thư	ĐTQT	28201500155	K28CMU-TTT	7	Sinh viên có 02 anh (chị) em ruột cùng học tại Trường	3.53	Xuất sắc	1,200,000	
279	Lê Nguyễn Như Ý	ĐTQT	30204655872	K30PSU-QTH4	7	Sinh viên có 02 anh (chị) em ruột cùng học tại Trường	2.59	Tốt	800,000	
280	Võ Trần Thanh Nhã	ĐTQT	28209442887	K28PSU-QNH2	7	Sinh viên có 02 anh (chị) em ruột cùng học tại Trường	2.24	Xuất sắc	800,000	
281	Lương Lê Tấn Tuấn	ĐTQT	29219335054	K29PSU-QTH3	7	Sinh viên có 02 anh (chị) em ruột cùng học tại Trường	2.86	Tốt	800,000	
282	Đặng Trịnh Huy Hoàng	ĐTQT	29215053894	K29PSU-KKT3	7	Sinh viên có 02 anh (chị) em ruột cùng học tại Trường	2.74	Tốt	800,000	
283	Phan Nguyễn Minh Hằng	ĐTQT	28209337343	K28PSU-QTH4	7	Sinh viên có 02 anh (chị) em ruột cùng học tại Trường	3.01	Tốt	800,000	Ko DRL
284	Nguyễn Hồng Gia Huy	ĐTQT	30210463746	K30TROY QTH	7	Sinh viên có 02 anh (chị) em ruột cùng học tại Trường	2.76	Xuất Sắc	800,000	
285	Trần Nguyễn Thảo Vân	Du Lịch	28206204100	K28E DHD	7	Sinh viên có 02 anh (chị) em ruột cùng học tại Trường	3.03	Xuất Sắc	1,200,000	
286	Bùi Thị Xuân Thùy	Du Lịch	28204404402	K28DSG	7	Sinh viên có 02 anh (chị) em ruột cùng học tại Trường	3.69	Xuất Sắc	1,200,000	
287	Đàm Vương Nguyệt Yên	Du Lịch	28208205571	K28DSG	7	Sinh viên có 02 anh (chị) em ruột cùng học tại Trường	3.49	Xuất Sắc	1,200,000	
288	Trần Tuyết Ngân	Du Lịch	28208035301	K28E-DHD	7	Sinh viên có 02 anh (chị) em ruột cùng học tại Trường	3.36	Xuất Sắc	1,200,000	
289	Lê Hồng Ngọc	Du Lịch	30208158068	K30-DLL3	7	Sinh viên có 02 anh (chị) em ruột cùng học tại Trường	2.97	Tốt	800,000	
290	Lê Hoàng Ngọc Na	Du Lịch	29208163180	K29DLL1	7	Sinh viên có 02 anh (chị) em ruột cùng học tại Trường	3.1	Xuất Sắc	800,000	
291	Ngô Nhã Thy	Du Lịch	29208157366	K29PSU-DLL1	7	Sinh viên có 02 anh (chị) em ruột cùng học tại Trường	3.62	Xuất Sắc	1,200,000	
292	Phan Thị Mỹ Hạnh	Du Lịch	28208140447	K28DLL1	7	Sinh viên có 02 anh (chị) em ruột cùng học tại Trường	3.41	Xuất Sắc	1,200,000	

STT	Họ và Tên	TRƯỜNG ĐÀO TẠO	Mã SV	Lớp	Đội tượng miễn	Diễn giải	ĐTB NH 2024-2025	Kết quả rèn luyện	Thành tiền	Ghi chú
293	Trần Duy Hưng	Du Lịch	30218158017	K30-DLL4	7	Sinh viên có 02 anh (chị) em ruột cùng học tại Trường	2.32	Xuất Sắc	800,000	
294	Đặng Trần Hồng Ngọc	Du Lịch	30208123531	K30CDHD1	7	Sinh viên có 02 anh (chị) em ruột cùng học tại Trường	3.3	Tốt	1,200,000	
295	Trương Nguyễn Hoài Trâm	Du Lịch	29208139354	K29-DLL1	7	Sinh viên có 02 anh (chị) em ruột cùng học tại Trường	3.78	Tốt	1,200,000	
296	Ngô Phương Huyền	Du Lịch	30208122148	K30-DLL5	7	Sinh viên có 02 anh (chị) em ruột cùng học tại Trường	2.91	Tốt	800,000	
297	Vũ Thị Như Quỳnh	Du Lịch	30206647688	K30DSG1	7	Sinh viên có 02 anh (chị) em ruột cùng học tại Trường	3.13	Xuất Sắc	800,000	
298	Trần Viết Tuấn	Du Lịch	29216547098	K29DLL2	7	Sinh viên có 02 anh (chị) em ruột cùng học tại Trường	2.71	Tốt	800,000	
299	Nguyễn Thanh Hương	Du Lịch	29208046149	K29PSU-DLL1	7	Sinh viên có 02 anh (chị) em ruột cùng học tại Trường	3.69	Xuất Sắc	1,200,000	
300	Phạm Hồng Nguyễn	Du Lịch	28218052773	K28DLK4	7	Sinh viên có 02 anh (chị) em ruột cùng học tại Trường	2.92	Xuất sắc	800,000	
301	Trần Anh Nhi	Du Lịch	29208056175	K29DLK5	7	Sinh viên có 02 anh (chị) em ruột cùng học tại Trường	2.44	Tốt	800,000	
302	Nguyễn Thị Quỳnh Anh	Du Lịch	29208457177	K29DLK6	7	Sinh viên có 02 anh (chị) em ruột cùng học tại Trường	2.42	Tốt	800,000	
303	Lê Văn Chương	Du Lịch	29218058428	K29DLK5	7	Sinh viên có 02 anh (chị) em ruột cùng học tại Trường	2.55	Tốt	800,000	
304	Hồ Thị Mỹ Hạnh	Du Lịch	28208051685	K28DLK3	7	Sinh viên có 02 anh (chị) em ruột cùng học tại Trường	3.3	Xuất sắc	1,200,000	
305	Võ Thị Ngọc Linh	Du Lịch	28208004162	K28DLK3	7	Sinh viên có 02 anh (chị) em ruột cùng học tại Trường	2.68	Xuất Sắc	800,000	
306	Nguyễn Thị Trà My	Du Lịch	29208042217	K29DLK1	7	Sinh viên có 02 anh (chị) em ruột cùng học tại Trường	2.85	Tốt	800,000	
307	Nguyễn Trí Thi	Du Lịch	30214456271	K30DLK7	7	Sinh viên có 02 anh (chị) em ruột cùng học tại Trường	2.43	Tốt	800,000	
308	Lê Văn An	Du Lịch	28211103647	K28DLK2	7	Sinh viên có 02 anh (chị) em ruột cùng học tại Trường	2.38	Tốt	800,000	
309	Phan Ngọc Kiều Diễm	Du Lịch	30208062749	K30DLK2	7	Sinh viên có 02 anh (chị) em ruột cùng học tại Trường	3.12	Tốt	800,000	
310	Cao Văn Phước	KHMT & TTNT	29211157195	K29TPM2	7	Sinh viên có 02 anh (chị) em ruột cùng học tại Trường	2.86	Xuất Sắc	800,000	
311	Huỳnh Thiên Phú	KHMT & TTNT	29211162606	K29TPM4	7	Sinh viên có 02 anh (chị) em ruột cùng học tại Trường	3.54	Xuất Sắc	1,200,000	
312	Huỳnh Thiên Phát	KHMT & TTNT	29211139171	K29TPM4	7	Sinh viên có 02 anh (chị) em ruột cùng học tại Trường	3.54	Xuất Sắc	1,200,000	
313	Trần Văn Thu	KHMT & TTNT	28211149876	K28TPM14	7	Sinh viên có 02 anh (chị) em ruột cùng học tại Trường	2.91	Tốt	800,000	

STT	Họ và Tên	TRƯỜNG ĐÀO TẠO	Mã SV	Lớp	Đối tượng miễn	Diễn giải	ĐTB NH 2024-2025	Kết quả rèn luyện	Thành tiền	Ghi chú
314	Nguyễn Gia Huy	KHMT & TTNT	28211100087	K28TPM2	7	Sinh viên có 02 anh (chị) em ruột cùng học tại Trường	2.24	Xuất Sắc	800,000	
315	Nguyễn Tiến Dũng	KHMT & TTNT	30211123872	K30TPM2	7	Sinh viên có 02 anh (chị) em ruột cùng học tại Trường	3.48	Xuất Sắc	1,200,000	
316	Đỗ Quý Bách	KHMT & TTNT	28211331922	K28TPM26	7	Sinh viên có 02 anh (chị) em ruột cùng học tại Trường	2.66	Xuất Sắc	800,000	
317	Nguyễn Tấn Kiệt	KHMT & TTNT	29210239810	K29TPM6	7	Sinh viên có 02 anh (chị) em ruột cùng học tại Trường	2.24	Tốt	800,000	
318	Nguyễn Thanh Trà	KHMT & TTNT	29211160707	K29TPM2	7	Sinh viên có 02 anh (chị) em ruột cùng học tại Trường	3.19	Xuất Sắc	800,000	
319	Nguyễn Đức Mạnh	KHMT & TTNT	28211150985	K28TPM4	7	Sinh viên có 02 anh (chị) em ruột cùng học tại Trường	3.07	Xuất Sắc	800,000	
320	Dương Đức Tín	KHMT & TTNT	28211106797	K28TPM25	7	Sinh viên có 02 anh (chị) em ruột cùng học tại Trường	2.99	Tốt	800,000	
321	Đặng Văn Trường	KHMT & TTNT	30211153665	K30TPM9	7	Sinh viên có 02 anh (chị) em ruột cùng học tại Trường	2.4	Xuất Sắc	800,000	
322	Lê Quốc Tùng	KHMT & TTNT	30211156822	K30TPM3	7	Sinh viên có 02 anh (chị) em ruột cùng học tại Trường	2.36	Xuất Sắc	800,000	
323	Hồ Hữu Quang Sang	KHMT & TTNT	28211351893	K28TKM1	7	Sinh viên có 02 anh (chị) em ruột cùng học tại Trường	3.54	Xuất Sắc	1,200,000	
324	Nguyễn Thị Thu Hiền	KHMT & TTNT	30201456491	K30TKD	7	Sinh viên có 02 anh (chị) em ruột cùng học tại Trường	3.34	Xuất Sắc	1,200,000	
325	Ngô Thị Thanh Hằng	KHMT & TTNT	30211544086	K30TAT	7	Sinh viên có 02 anh (chị) em ruột cùng học tại Trường	2.95	Xuất Sắc	800,000	
326	Kiều Thị Mỹ An	Kinh Tế & Kinh Doanh	28204906599	K28KDN2	7	Sinh viên có 02 anh (chị) em ruột cùng học tại Trường	3.88	Xuất Sắc	1,200,000	
327	Trần Văn Giáp	Kinh Tế & Kinh Doanh	28214904886	K28KDN4	7	Sinh viên có 02 anh (chị) em ruột cùng học tại Trường	2.61	Xuất Sắc	800,000	
328	Mai Thị Thảo Hiền	Kinh Tế & Kinh Doanh	30205063700	K30KKT1	7	Sinh viên có 02 anh (chị) em ruột cùng học tại Trường	3.87	Xuất Sắc	1,200,000	
329	Trần Thị Thu Lài	Kinh Tế & Kinh Doanh	28204906994	K28KDN4	7	Sinh viên có 02 anh (chị) em ruột cùng học tại Trường	3.39	Xuất Sắc	1,200,000	
330	Trương Thị Sen	Kinh Tế & Kinh Doanh	28204902549	K28KDN2	7	Sinh viên có 02 anh (chị) em ruột cùng học tại Trường	3.85	Xuất Sắc	1,200,000	
331	Đoàn Thị Thanh Thảo	Kinh Tế & Kinh Doanh	28204953855	K28KDN2	7	Sinh viên có 02 anh (chị) em ruột cùng học tại Trường	3.72	Xuất Sắc	1,200,000	
332	Trương Thị Kim Thảo	Kinh Tế & Kinh Doanh	28204953863	K28KDN1	7	Sinh viên có 02 anh (chị) em ruột cùng học tại Trường	3.77	Tốt	1,200,000	
333	Phạm Thị Huyền Trang	Kinh Tế & Kinh Doanh	30205056234	K30KKT1	7	Sinh viên có 02 anh (chị) em ruột cùng học tại Trường	3.77	Xuất Sắc	1,200,000	
334	Nguyễn Thị Hoài Yến	Kinh Tế & Kinh Doanh	28204903214	K28KDN1	7	Sinh viên có 02 anh (chị) em ruột cùng học tại Trường	2.37	Tốt	800,000	

STT	Họ và Tên	TRƯỜNG ĐÀO TẠO	Mã SV	Lớp	Đối tượng miễn	Diễn giải	ĐTB NH 2024-2025	Kết quả rèn luyện	Thành tiền	Ghi chú
335	Phạm Việt Anh	Kinh Tế & Kinh Doanh	28214204599	K28QDT	7	Sinh viên có 02 anh (chị) em ruột cùng học tại Trường	3.69	Xuất Sắc	1,200,000	
336	Nguyễn Thị Kim Chi	Kinh Tế & Kinh Doanh	30204561948	K30QLC5	7	Sinh viên có 02 anh (chị) em ruột cùng học tại Trường	3.05	Xuất Sắc	800,000	
337	Cao Thị Mỹ Duyên	Kinh Tế & Kinh Doanh	29204555805	K29QLC1	7	Sinh viên có 02 anh (chị) em ruột cùng học tại Trường	2.29	Xuất Sắc	800,000	
338	Nguyễn Bảo Khanh	Kinh Tế & Kinh Doanh	30219453905	K30QNH2	7	Sinh viên có 02 anh (chị) em ruột cùng học tại Trường	3.32	Xuất Sắc	1,200,000	
339	Lê Thị Khánh Linh	Kinh Tế & Kinh Doanh	30208162571	K30QLC5	7	Sinh viên có 02 anh (chị) em ruột cùng học tại Trường	3.32	Xuất Sắc	1,200,000	
340	Trương Thị Trúc Linh	Kinh Tế & Kinh Doanh	30204557392	K30QLC4	7	Sinh viên có 02 anh (chị) em ruột cùng học tại Trường	3.51	Tốt	1,200,000	
341	Lê Thị Thảo Ly	Kinh Tế & Kinh Doanh	30204553930	K30QLC3	7	Sinh viên có 02 anh (chị) em ruột cùng học tại Trường	2.61	Tốt	800,000	
342	Lê Thị Vân Ly	Kinh Tế & Kinh Doanh	29204634232	K29QDT	7	Sinh viên có 02 anh (chị) em ruột cùng học tại Trường	3.23	Xuất Sắc	1,200,000	
343	Võ Trần Thanh Minh	Kinh Tế & Kinh Doanh	30216525547	K30QNH1	7	Sinh viên có 02 anh (chị) em ruột cùng học tại Trường	3.57	Xuất Sắc	1,200,000	
344	Nguyễn Trần Hà My	Kinh Tế & Kinh Doanh	29204564148	K29QLC3	7	Sinh viên có 02 anh (chị) em ruột cùng học tại Trường	2.45	Tốt	800,000	
345	Nguyễn Ngọc Quỳnh Như	Kinh Tế & Kinh Doanh	28204802118	K28QTC	7	Sinh viên có 02 anh (chị) em ruột cùng học tại Trường	3.66	Xuất Sắc	1,200,000	
346	Nguyễn Thị Quỳnh Như	Kinh Tế & Kinh Doanh	28204504478	K28QTC	7	Sinh viên có 02 anh (chị) em ruột cùng học tại Trường	3.63	Xuất Sắc	1,200,000	
347	Ngô Thị Như Quỳnh	Kinh Tế & Kinh Doanh	30204244205	K30QTC	7	Sinh viên có 02 anh (chị) em ruột cùng học tại Trường	3.26	Tốt	1,200,000	
348	Dương Đức Tuệ	Kinh Tế & Kinh Doanh	29214850945	K29QTC	7	Sinh viên có 02 anh (chị) em ruột cùng học tại Trường	2.76	Tốt	800,000	
349	Nguyễn Ngọc Phương Uyên	Kinh Tế & Kinh Doanh	28204302976	K28QNH1	7	Sinh viên có 02 anh (chị) em ruột cùng học tại Trường	3.22	Xuất Sắc	1,200,000	
350	Võ Thị Vân Anh	Kinh Tế & Kinh Doanh	28204632878	K28QDM2	7	Sinh viên có 02 anh (chị) em ruột cùng học tại Trường	2.71	Tốt	800,000	
351	Nguyễn Hữu Cảnh	Kinh Tế & Kinh Doanh	29214638037	K29QDM1	7	Sinh viên có 02 anh (chị) em ruột cùng học tại Trường	3.13	Tốt	800,000	
352	Lê Thị Hiếu Hạnh	Kinh Tế & Kinh Doanh	28204605521	K28QTM4	7	Sinh viên có 02 anh (chị) em ruột cùng học tại Trường	3.08	Tốt	800,000	
353	Trần Thị Lương Hiền	Kinh Tế & Kinh Doanh	28204602989	K28QDM4	7	Sinh viên có 02 anh (chị) em ruột cùng học tại Trường	2.83	Tốt	800,000	
354	Bùi Thị Kim Huệ	Kinh Tế & Kinh Doanh	30204557359	K30QEC3	7	Sinh viên có 02 anh (chị) em ruột cùng học tại Trường	3.26	Khá	1,200,000	
355	Hồ Xuân Hương	Kinh Tế & Kinh Doanh	28204538619	K28QEC2	7	Sinh viên có 02 anh (chị) em ruột cùng học tại Trường	3.26	Khá	1,200,000	

STT	Họ và Tên	TRƯỜNG ĐÀO TẠO	Mã SV	Lớp	Đội tượng miễn	Diễn giải	ĐTB NH 2024-2025	Kết quả rèn luyện	Thành tiền	Ghi chú
356	Nguyễn Đăng Khoa	Kinh Tế & Kinh Doanh	29219026160	K29QDM4	7	Sinh viên có 02 anh (chị) em ruột cùng học tại Trường	3.53	Tốt	1,200,000	
357	Võ Thị Mỹ Lệ	Kinh Tế & Kinh Doanh	28208136786	K28QEC1	7	Sinh viên có 02 anh (chị) em ruột cùng học tại Trường	3.73	Tốt	1,200,000	
358	Phạm Lê Mỹ Linh	Kinh Tế & Kinh Doanh	28204604660	K28QDM6	7	Sinh viên có 02 anh (chị) em ruột cùng học tại Trường	3.21	Xuất sắc	1,200,000	
359	Phạm Tiến Mạnh	Kinh Tế & Kinh Doanh	29214637224	K29QDM1	7	Sinh viên có 02 anh (chị) em ruột cùng học tại Trường	3.44	Xuất sắc	1,200,000	
360	Nguyễn Thị Yến Nhi	Kinh Tế & Kinh Doanh	28208034926	K28QTM10	7	Sinh viên có 02 anh (chị) em ruột cùng học tại Trường	2.96	Khá	800,000	
361	Võ Thị Thuỳ Nhi	Kinh Tế & Kinh Doanh	28208143989	K28QEC3	7	Sinh viên có 02 anh (chị) em ruột cùng học tại Trường	2.26	Tốt	800,000	
362	Trần Quỳnh Như	Kinh Tế & Kinh Doanh	28204634745	K28QDM2	7	Sinh viên có 02 anh (chị) em ruột cùng học tại Trường	2.63	Tốt	800,000	
363	Hồ Thị Thanh Thảo	Kinh Tế & Kinh Doanh	28204753128	K29QEC3	7	Sinh viên có 02 anh (chị) em ruột cùng học tại Trường	3.72	Tốt	1,200,000	
364	Lê Thị Hoài Thương	Kinh Tế & Kinh Doanh	28204652990	K28QTM1	7	Sinh viên có 02 anh (chị) em ruột cùng học tại Trường	3.72	Xuất sắc	1,200,000	
365	Lê Thị Hoài Thương	Kinh Tế & Kinh Doanh	28204648663	K28QTM8	7	Sinh viên có 02 anh (chị) em ruột cùng học tại Trường	3.18	Tốt	800,000	
366	Bùi Thị Ngọc Trâm	Kinh Tế & Kinh Doanh	28204604238	K28QDM4	7	Sinh viên có 02 anh (chị) em ruột cùng học tại Trường	3.62	Tốt	1,200,000	
367	Nguyễn Thị Hồng Trâm	Kinh Tế & Kinh Doanh	28204351417	K28QTM1	7	Sinh viên có 02 anh (chị) em ruột cùng học tại Trường	3.6	Tốt	1,200,000	
368	Nguyễn Thị Thuỳ Trinh	Kinh Tế & Kinh Doanh	28204320329	K28QTM4	7	Sinh viên có 02 anh (chị) em ruột cùng học tại Trường	2.96	Tốt	800,000	
369	Nguyễn Anh Tú	Kinh Tế & Kinh Doanh	28204621463	K28QEC2	7	Sinh viên có 02 anh (chị) em ruột cùng học tại Trường	3.08	Xuất sắc	800,000	
370	Nguyễn Thiệu Vy	Kinh Tế & Kinh Doanh	28203502912	K28QEC3	7	Sinh viên có 02 anh (chị) em ruột cùng học tại Trường	2.63	Tốt	800,000	
371	Ngô Tuấn Mỹ	Kinh Tế & Kinh Doanh	30214163210	K30QEC3	7	Sinh viên có 02 anh (chị) em ruột cùng học tại Trường	2.71	Tốt	800,000	
372	Ngô Kiều Ninh	Kinh Tế & Kinh Doanh	28208006135	K28QTM10	7	Sinh viên có 02 anh (chị) em ruột cùng học tại Trường	2.66	Xuất sắc	800,000	
373	Nguyễn Thị Tường Giang	Kinh Tế & Kinh Doanh	29204464543	K29QTN2	7	Sinh viên có 02 anh (chị) em ruột cùng học tại Trường	2.08	Xuất Sắc	800,000	
374	Bùi Hoàng Bảo Châu	Kinh Tế & Kinh Doanh	30204128102	K30QTD2	7	Sinh viên có 02 anh (chị) em ruột cùng học tại Trường	3.75	Xuất Sắc	1,200,000	
375	Lê Thị Quỳnh Châu	Kinh Tế & Kinh Doanh	29204625740	K29QTH1	7	Sinh viên có 02 anh (chị) em ruột cùng học tại Trường	3.7	Xuất Sắc	1,200,000	
376	Võ Thị Kiều Chi	Kinh Tế & Kinh Doanh	29204761551	K29QTD1	7	Sinh viên có 02 anh (chị) em ruột cùng học tại Trường	3.79	Xuất Sắc	1,200,000	

17

STT	Họ và Tên	TRƯỜNG ĐÀO TẠO	Mã SV	Lớp	Đối tượng miễn	Diễn giải	ĐTB NH 2024-2025	Kết quả rèn luyện	Thành tiền	Ghi chú
377	Trương Nguyễn Hoài Duyên	Kinh Tế & Kinh Doanh	30204752875	K30QTD1	7	Sinh viên có 02 anh (chị) em ruột cùng học tại Trường	3.84	Xuất Sắc	1,200,000	
378	Lê Thị Hồng Giang	Kinh Tế & Kinh Doanh	28209350804	K28QTH3	7	Sinh viên có 02 anh (chị) em ruột cùng học tại Trường	2.71	Tốt	800,000	
379	Nguyễn Trần Thu Hằng	Kinh Tế & Kinh Doanh	29204363163	K29QTH3	7	Sinh viên có 02 anh (chị) em ruột cùng học tại Trường	2.52	Tốt	800,000	
380	Nguyễn Thị Khánh Hiền	Kinh Tế & Kinh Doanh	29204364908	K29QTH2	7	Sinh viên có 02 anh (chị) em ruột cùng học tại Trường	3.52	Xuất Sắc	1,200,000	
381	Nguyễn Thị Thuý Linh	Kinh Tế & Kinh Doanh	28204349843	K28QNT1	7	Sinh viên có 02 anh (chị) em ruột cùng học tại Trường	2.71	Xuất Sắc	800,000	
382	Đỗ Hoàng Nhung	Kinh Tế & Kinh Doanh	28204706379	K28QTD	7	Sinh viên có 02 anh (chị) em ruột cùng học tại Trường	2.86	Xuất Sắc	800,000	
383	Võ Hữu Phúc	Kinh Tế & Kinh Doanh	29214356565	K29QTH2	7	Sinh viên có 02 anh (chị) em ruột cùng học tại Trường	3.09	Xuất Sắc	800,000	
384	Lưu Thị Như Quỳnh	Kinh Tế & Kinh Doanh	28204352645	K28QTH1	7	Sinh viên có 02 anh (chị) em ruột cùng học tại Trường	3.22	Tốt	1,200,000	
385	Nguyễn Hương Quỳnh	Kinh Tế & Kinh Doanh	30204456265	K30QTN1	7	Sinh viên có 02 anh (chị) em ruột cùng học tại Trường	3.5	Xuất Sắc	1,200,000	
386	Hồ Như Thảo	Kinh Tế & Kinh Doanh	28206648082	K28QTD1	7	Sinh viên có 02 anh (chị) em ruột cùng học tại Trường	3.67	Xuất Sắc	1,200,000	
387	Tăng A Lan Thảo	Kinh Tế & Kinh Doanh	29204449321	K29QTN2	7	Sinh viên có 02 anh (chị) em ruột cùng học tại Trường	3.1	Xuất Sắc	800,000	
388	Lê Thị Thuý Tiên	Kinh Tế & Kinh Doanh	28204350021	K28QTH1	7	Sinh viên có 02 anh (chị) em ruột cùng học tại Trường	3.26	Tốt	1,200,000	
389	Ông Thị Tố Trâm	Kinh Tế & Kinh Doanh	28204301443	K28QTH6	7	Sinh viên có 02 anh (chị) em ruột cùng học tại Trường	2.6	Tốt	800,000	
390	Đặng Thùy Trang	Kinh Tế & Kinh Doanh	28208002162	K28QTD2	7	Sinh viên có 02 anh (chị) em ruột cùng học tại Trường	3	Tốt	800,000	
391	Nguyễn Hồng Vân	Kinh Tế & Kinh Doanh	28204705269	K28QTD1	7	Sinh viên có 02 anh (chị) em ruột cùng học tại Trường	2.64	Xuất Sắc	800,000	
392	Nguyễn Tuyết Vân	Kinh Tế & Kinh Doanh	28204705276	K28QTD	7	Sinh viên có 02 anh (chị) em ruột cùng học tại Trường	2.71	Xuất Sắc	800,000	
393	Lê Thị Thanh Vân	NN - XHNV	30206554838	K30VQC	7	Sinh viên có 02 anh (chị) em ruột cùng học tại Trường	3.64	Khá	1,200,000	
394	Nguyễn Thị Diễm Quỳnh	NN - XHNV	29206654903	K29VTD8	7	Sinh viên có 02 anh (chị) em ruột cùng học tại Trường	3.19	Xuất sắc	800,000	
395	Nguyễn Thùy Trang	NN - XHNV	29206658371	K29VTD7	7	Sinh viên có 02 anh (chị) em ruột cùng học tại Trường	3.44	Xuất sắc	1,200,000	
396	Trương Trần Diệu Linh	NN - XHNV	30204624420	K30VTD7	7	Sinh viên có 02 anh (chị) em ruột cùng học tại Trường	3.21	Xuất sắc	1,200,000	
397	Nguyễn Thị Ngọc Diễm	NN - XHNV	29206659072	K29VTD6	7	Sinh viên có 02 anh (chị) em ruột cùng học tại Trường	2.5	Tốt	800,000	

STT	Họ và Tên	TRƯỜNG ĐÀO TẠO	Mã SV	Lớp	Đối tượng miễn	Diễn giải	ĐTB NH 2024-2025	Kết quả rèn luyện	Thành tiền	Ghi chú
398	Trần Thị Quỳnh Anh	NN - XHNV	28206653437	K28VTD4	7	Sinh viên có 02 anh (chị) em ruột cùng học tại Trường	3.53	Tốt	1,200,000	
399	Nguyễn Thị Yến Nhi	NN - XHNV	30206622378	K30VTD7	7	Sinh viên có 02 anh (chị) em ruột cùng học tại Trường	3.5	Xuất sắc	1,200,000	
400	Hồ Văn Quảng	NN - XHNV	30216653612	K30VTD8	7	Sinh viên có 02 anh (chị) em ruột cùng học tại Trường	2.35	Tốt	800,000	
401	Nguyễn Thị Tuyết Sương	NN - XHNV	29206645607	K29VTD4	7	Sinh viên có 02 anh (chị) em ruột cùng học tại Trường	3.06	Xuất sắc	800,000	
402	Phạm Thị Khánh Huyền	NN - XHNV	30206463229	K30VBC1	7	Sinh viên có 02 anh (chị) em ruột cùng học tại Trường	3.27	Khá	1,200,000	
403	Phan Võ Khánh Huyền	NN - XHNV	29206645539	K29VTD4	7	Sinh viên có 02 anh (chị) em ruột cùng học tại Trường	3.51	Xuất sắc	1,200,000	
404	Hồ Nguyễn Thảo Nhi	NN - XHNV	29206650875	K29VTD11	7	Sinh viên có 02 anh (chị) em ruột cùng học tại Trường	3.42	Xuất sắc	1,200,000	
405	Trần Hải Yến	NN - XHNV	29206639325	K29VTD6	7	Sinh viên có 02 anh (chị) em ruột cùng học tại Trường	2.97	Xuất sắc	800,000	
406	Lê Tường Ái Vy	NN - XHNV	29206658289	K29VTD1	7	Sinh viên có 02 anh (chị) em ruột cùng học tại Trường	3.51	Xuất sắc	1,200,000	
407	Châu Thị Thùy Giang	NN - XHNV	30205156419	K30LKT1	7	Sinh viên có 02 anh (chị) em ruột cùng học tại Trường	3.68	Tốt	1,200,000	
408	Huỳnh Thị Thu Trang	NN - XHNV	30205121577	K30LKT3	7	Sinh viên có 02 anh (chị) em ruột cùng học tại Trường	3.02	Tốt	800,000	
409	Huỳnh Thị Thanh Thanh	NN - XHNV	30205160910	K30LKT1	7	Sinh viên có 02 anh (chị) em ruột cùng học tại Trường	3.5	Tốt	1,200,000	
410	Phạm Thị Thanh Huyền	NN - XHNV	28205153576	K28LKT3	7	Sinh viên có 02 anh (chị) em ruột cùng học tại Trường	2.95	Khá	800,000	
411	Lê Thị Kim Ngân	NN - XHNV	28205138424	K28LKT2	7	Sinh viên có 02 anh (chị) em ruột cùng học tại Trường	2.49	Tốt	800,000	
412	Nguyễn Khánh Ly	NN - XHNV	29206754533	K29NHB1	7	Sinh viên có 02 anh (chị) em ruột cùng học tại Trường	3.62	Xuất sắc	1,200,000	
413	Nguyễn Thị Minh Thư	NN - XHNV	29206760236	K29NHB4	7	Sinh viên có 02 anh (chị) em ruột cùng học tại Trường	3.02	Tốt	800,000	
414	Nguyễn Hoàng Anh Thoa	NN - XHNV	30206742879	K30NHD2	7	Sinh viên có 02 anh (chị) em ruột cùng học tại Trường	3.86	Khá	1,200,000	
415	Trần Thị Thùy Trang	NN - XHNV	28206725679	K28NHB2	7	Sinh viên có 02 anh (chị) em ruột cùng học tại Trường	2.59	Xuất sắc	800,000	
416	Lê Thị Kim Hiền	NN - XHNV	28206748785	K28NHB1	7	Sinh viên có 02 anh (chị) em ruột cùng học tại Trường	3.12	Tốt	800,000	
417	Đỗ Thị Hoàng Hoa	NN - XHNV	30206740294	K30NHT	7	Sinh viên có 02 anh (chị) em ruột cùng học tại Trường	2.93	Tốt	800,000	
418	Văn Nguyễn Gia Hân	NN - XHNV	30206725182	K30NHB4	7	Sinh viên có 02 anh (chị) em ruột cùng học tại Trường	2.34	Tốt	800,000	

STT	Họ và Tên	TRƯỞNG ĐÀO TẠO	Mã SV	Lớp	Đối tượng miễn	Diễn giải	ĐTB NH 2024-2025	Kết quả rèn luyện	Thành tiền	Ghi chú
419	Mai Thị Phương	Trình	28206734815	K28NHB1	7	Sinh viên có 02 anh (chị) em ruột cùng học tại Trường	3.78	Tốt	1,200,000	
420	Nguyễn Thị Hương	Trà	28206604451	K28NHB1	7	Sinh viên có 02 anh (chị) em ruột cùng học tại Trường	3.66	Tốt	1,200,000	
421	Trần Thị Lộc	Uyển	28206700584	K28NHB2	7	Sinh viên có 02 anh (chị) em ruột cùng học tại Trường	2.4	Tốt	800,000	
422	Lê Thị Phương	Thư	28206704498	K28NHB4	7	Sinh viên có 02 anh (chị) em ruột cùng học tại Trường	2.73	Xuất sắc	800,000	
423	Trần Thị Bích	Diễm	29206758892	K29NHB3	7	Sinh viên có 02 anh (chị) em ruột cùng học tại Trường	3.45	Khá	1,200,000	
424	Đỗ Thị Hương	Kiều	29206747906	K29NHB3	7	Sinh viên có 02 anh (chị) em ruột cùng học tại Trường	3.47	Xuất sắc	1,200,000	
425	Nguyễn Lê Bảo	Trâm	29206753289	K29NHB3	7	Sinh viên có 02 anh (chị) em ruột cùng học tại Trường	2.97	Tốt	800,000	
426	Nguyễn Thị Thanh	Tú	29206760620	K29HP-NHQ	7	Sinh viên có 02 anh (chị) em ruột cùng học tại Trường	2.48	Tốt	800,000	
427	Lê Thị Xuân	Hương	29206757695	K29NHB4	7	Sinh viên có 02 anh (chị) em ruột cùng học tại Trường	2.43	Khá	800,000	
428	Lê Thị Thanh	Nhàn	28206245963	K28NTB1	7	Sinh viên có 02 anh (chị) em ruột cùng học tại Trường	3.82	Xuất sắc	1,200,000	
429	Hồ Thị Mai	Quỳnh	28206503279	K28NTB7	7	Sinh viên có 02 anh (chị) em ruột cùng học tại Trường	2.39	Khá	800,000	
430	Dương Hoàng Thu	Quỳnh	30204854073	K30NTB13	7	Sinh viên có 02 anh (chị) em ruột cùng học tại Trường	3.75	Tốt	1,200,000	
431	Lê Ngô Hồng	Yến	28206505713	K28NTT2	7	Sinh viên có 02 anh (chị) em ruột cùng học tại Trường	2.72	Xuất sắc	800,000	
432	Trương Trần Khánh	Linh	30206522102	K30NTT5	7	Sinh viên có 02 anh (chị) em ruột cùng học tại Trường	2.97	Xuất sắc	800,000	
433	Võ Thị Thủy	Loan	30206522482	K30NTB5	7	Sinh viên có 02 anh (chị) em ruột cùng học tại Trường	3.64	Tốt	1,200,000	
434	Ngô Phương	Mai	30206522146	K30NTB3	7	Sinh viên có 02 anh (chị) em ruột cùng học tại Trường	3.83	Tốt	1,200,000	
435	Trần Ngọc	Hương	30206545801	K30NTB2	7	Sinh viên có 02 anh (chị) em ruột cùng học tại Trường	3.27	Tốt	1,200,000	
436	Trần Khánh	Ngọc	30206558944	K30NTT7	7	Sinh viên có 02 anh (chị) em ruột cùng học tại Trường	3.49	Tốt	1,200,000	
437	Vũ Thị Thanh	Hiền	30206558836	K30NTB7	7	Sinh viên có 02 anh (chị) em ruột cùng học tại Trường	3.75	Tốt	1,200,000	
438	Vũ Thị	Lành	30206551947	K30NTB11	7	Sinh viên có 02 anh (chị) em ruột cùng học tại Trường	3.23	Khá	1,200,000	
439	Võ Thùy	Dung	28206504655	K28NTT3	7	Sinh viên có 02 anh (chị) em ruột cùng học tại Trường	3.61	Xuất sắc	1,200,000	

STT	Họ và Tên	TRƯỞNG ĐÀO TẠO	Mã SV	Lớp	Đối tượng miễn	Diễn giải	ĐTB NH 2024-2025	Kết quả rèn luyện	Thành tiền	Ghi chú
440	Huỳnh Thị Thảo	Trình	30206554809	K30NTB12	7	Sinh viên có 02 anh (chị) em ruột cùng học tại Trường	3.39	Khá	1,200,000	
441	Nguyễn Thị Thùy	Dương	30206554506	K30NTB8	7	Sinh viên có 02 anh (chị) em ruột cùng học tại Trường	3.95	Xuất sắc	1,200,000	
442	Nguyễn Thị Như Quỳnh	Quỳnh	28204600520	K28NTB7	7	Sinh viên có 02 anh (chị) em ruột cùng học tại Trường	3.14	Tốt	800,000	
443	Nguyễn Hoàng Bảo	Bảo	30216554474	K30NTB9	7	Sinh viên có 02 anh (chị) em ruột cùng học tại Trường	3.73	Tốt	1,200,000	
444	Nguyễn Hoàng Bảo Nhi	Nhi	30206541841	K30NTB9	7	Sinh viên có 02 anh (chị) em ruột cùng học tại Trường	3.74	Tốt	1,200,000	
445	Nguyễn Thị Vân Khánh	Khánh	28206553328	K28NTB3	7	Sinh viên có 02 anh (chị) em ruột cùng học tại Trường	2.97	Khá	800,000	
446	Trần Thị Thu Hiền	Hiền	30206554545	K30NTB9	7	Sinh viên có 02 anh (chị) em ruột cùng học tại Trường	3.19	Tốt	800,000	
447	Lê Thị Phương Thúy	Thúy	30206149583	K30NTB5	7	Sinh viên có 02 anh (chị) em ruột cùng học tại Trường	3.46	Tốt	1,200,000	
448	Lê Song Hạ	Hạ	30208037930	K30NTD1	7	Sinh viên có 02 anh (chị) em ruột cùng học tại Trường	3.65	Tốt	1,200,000	
449	Lê Gia Hân	Hân	30206550436	K30NTD1	7	Sinh viên có 02 anh (chị) em ruột cùng học tại Trường	3.88	Tốt	1,200,000	
450	Nguyễn Thị Trà My	My	28206545526	K28NTB2	7	Sinh viên có 02 anh (chị) em ruột cùng học tại Trường	3.18	Tốt	800,000	
451	Trần Thị Ngọc Diễm	Diễm	28206500932	K28NTB4	7	Sinh viên có 02 anh (chị) em ruột cùng học tại Trường	3.26	Tốt	1,200,000	
452	Hồ Ngọc Bích Nhạn	Nhạn	28206547821	K28NTT3	7	Sinh viên có 02 anh (chị) em ruột cùng học tại Trường	2.16	Tốt	800,000	
453	Phạm Thị Quỳnh Như	Như	30206548624	K30NTB8	7	Sinh viên có 02 anh (chị) em ruột cùng học tại Trường	3.39	Tốt	1,200,000	
454	Đỗ Thị Hương Hoanh	Hoanh	29206520018	K29NTB7	7	Sinh viên có 02 anh (chị) em ruột cùng học tại Trường	3.11	Tốt	800,000	
455	Nguyễn Thị Thùy Hằng	Hằng	28206500537	K28NTB2	7	Sinh viên có 02 anh (chị) em ruột cùng học tại Trường	2.68	Tốt	800,000	
456	Võ Thị Mỹ Lộc	Lộc	29202734934	K29NTB2	7	Sinh viên có 02 anh (chị) em ruột cùng học tại Trường	3.55	Xuất sắc	1,200,000	
457	Nguyễn Gia Hân	Hân	30206254323	K30NAB4	7	Sinh viên có 02 anh (chị) em ruột cùng học tại Trường	3.25	Xuất Sắc	1,200,000	
458	Trần Thị Phương Ly	Ly	30206254356	K30NAB2	7	Sinh viên có 02 anh (chị) em ruột cùng học tại Trường	3.55	Xuất Sắc	1,200,000	
459	Phan Minh Nguyệt	Nguyệt	29206265808	K29NAT2	7	Sinh viên có 02 anh (chị) em ruột cùng học tại Trường	3.43	Xuất Sắc	1,200,000	
460	Phan Văn Trí	Trí	30215244428	K30LTH1	7	Sinh viên có 02 anh (chị) em ruột cùng học tại Trường	2.76	Khá	800,000	

SIT	Họ và Tên	TRƯỜNG ĐÀO TẠO	Mã SV	Lớp	Đối tượng miễn	Diễn giải	ĐTB NH 2024-2025	Kết quả rèn luyện	Thành tiền	Ghi chú
461	Nguyễn Thu Thảo	NN - XHNV	30206233747	K30NAB4	7	Sinh viên có 02 anh (chị) em ruột cùng học tại Trường	2.77	Xuất sắc	800,000	
462	Võ Nguyễn Thu Thảo	NN - XHNV	30206254408	K30NAB3	7	Sinh viên có 02 anh (chị) em ruột cùng học tại Trường	3.35	Tốt	1,200,000	
463	Nguyễn Thị Thùy Trang	NN - XHNV	29206651127	K29NAT2	7	Sinh viên có 02 anh (chị) em ruột cùng học tại Trường	3.51	Tốt	1,200,000	
464	Trịnh Ái Duyên	NN - XHNV	28206205824	K28NAD1	7	Sinh viên có 02 anh (chị) em ruột cùng học tại Trường	2.2	Tốt	800,000	
465	Nguyễn Thị Kim Hoàng	NN - XHNV	29206248755	K29NAB2	7	Sinh viên có 02 anh (chị) em ruột cùng học tại Trường	3.43	Xuất sắc	1,200,000	
466	Nguyễn Thị Cúc Hoa	NN - XHNV	29206954548	K29NNB	7	Sinh viên có 02 anh (chị) em ruột cùng học tại Trường	3.67	Xuất sắc	1,200,000	
467	Lê Trương Ánh Tuyết	Y Dược	26205339356	K26YDK1	7	Sinh viên có 02 anh (chị) em ruột cùng học tại Trường	3.01	Tốt	800,000	
468	Nguyễn Thị Minh Ánh	Y Dược	26205335293	K26YDK2	7	Sinh viên có 02 anh (chị) em ruột cùng học tại Trường	2.99	Tốt	800,000	
469	Nguyễn Thị Minh Anh	Y Dược	26205334924	K26YDK2	7	Sinh viên có 02 anh (chị) em ruột cùng học tại Trường	2.87	Xuất Sắc	800,000	
470	Phan Như Thuần	Y Dược	26215300513	K26YDK4	7	Sinh viên có 02 anh (chị) em ruột cùng học tại Trường	2.76	Tốt	800,000	
471	Nguyễn Thị Kim Nhi	Y Dược	26205330255	K26YDK4	7	Sinh viên có 02 anh (chị) em ruột cùng học tại Trường	3.13	Tốt	800,000	
472	Phan Cao Hồng Nghĩa	Y Dược	27215301001	K27YDK3	7	Sinh viên có 02 anh (chị) em ruột cùng học tại Trường	2.5	Xuất Sắc	800,000	
473	Nguyễn Nhất Tình	Y Dược	27205326690	K27YDK3	7	Sinh viên có 02 anh (chị) em ruột cùng học tại Trường	3.01	Xuất Sắc	800,000	
474	Nguyễn Thị Thu Ngân	Y Dược	27205352126	K27YDK4	7	Sinh viên có 02 anh (chị) em ruột cùng học tại Trường	3.2	Xuất Sắc	1,200,000	
475	Phạm Anh Đức	Y Dược	27215351398	K27YDK7	7	Sinh viên có 02 anh (chị) em ruột cùng học tại Trường	2.94	Xuất Sắc	800,000	
476	Nguyễn Hoàng Minh Trí	Y Dược	27205352608	K27YDK7	7	Sinh viên có 02 anh (chị) em ruột cùng học tại Trường	3.22	Xuất Sắc	1,200,000	
477	Trương Phan Khánh Ly	Y Dược	28207300439	K28YDK4	7	Sinh viên có 02 anh (chị) em ruột cùng học tại Trường	2.56	Tốt	800,000	
478	Trần Gia Hưng	Y Dược	30217337771	K30YDK2	7	Sinh viên có 02 anh (chị) em ruột cùng học tại Trường	3.28	Xuất Sắc	1,200,000	
479	Mai Thị Bích Loan	Y Dược	26205342067	K26YDK2	7	Sinh viên có 02 anh (chị) em ruột cùng học tại Trường	3	Xuất Sắc	800,000	
480	Nguyễn Thị Ngân	Y Dược	27205336615	K27YDK	7	Sinh viên có 02 anh (chị) em ruột cùng học tại Trường	3.05	Xuất Sắc	800,000	
481	Nguyễn Mạnh Cường	Y Dược	27215445605	K27YDK	7	Sinh viên có 02 anh (chị) em ruột cùng học tại Trường	2.93	Tốt	800,000	

STT	Họ và Tên	TRƯỞNG ĐẠO TẠO	Mã SV	Lớp	Đối tượng miễn	Diễn giải	ĐTB NH 2024-2025	Kết quả rèn luyện	Thành tiền	Ghi chú
482	Nguyễn Mạnh Quốc	Y Dược	30217663841	K30YXN	7	Sinh viên có 02 anh (chị) em ruột cùng học tại Trường	3.41	Xuất Sắc	1,200,000	
483	Nguyễn Tú Uyên	Y Dược	28207430688	K28YDR 5	7	Sinh viên có 02 anh (chị) em ruột cùng học tại Trường	3.97	Xuất Sắc	1,200,000	
484	Trịnh Công Hiếu Hòa	Y Dược	30217457848	K30YDR 3	7	Sinh viên có 02 anh (chị) em ruột cùng học tại Trường	2.78	Tốt	800,000	
485	Nguyễn Nguyệt Anh	Y Dược	30207441903	K30YDR 3	7	Sinh viên có 02 anh (chị) em ruột cùng học tại Trường	3.45	Tốt	1,200,000	
486	Trần Hải Anh	Y Dược	28207450067	K28YDR1	7	Sinh viên có 02 anh (chị) em ruột cùng học tại Trường	2.55	Tốt	800,000	
487	Nguyễn Minh Châu	Y Dược	27215432374	K27YDR 2	7	Sinh viên có 02 anh (chị) em ruột cùng học tại Trường	3.02	Tốt	800,000	
488	Hồ Thanh Thắng	Y Dược	29217456321	K29YDR5	7	Sinh viên có 02 anh (chị) em ruột cùng học tại Trường	2.21	Tốt	800,000	
489	Hồ Thị Thủy Tiên	Y Dược	26205436143	K26YDR1	7	Sinh viên có 02 anh (chị) em ruột cùng học tại Trường	3.41	Tốt	1,200,000	
490	Nguyễn Phạm Thanh Thảo	Y Dược	30207457869	K30YDR2	7	Sinh viên có 02 anh (chị) em ruột cùng học tại Trường	3.34	Tốt	1,200,000	
491	Phạm Thị Trà My	Y Dược	29207448294	K28YDR5	7	Sinh viên có 02 anh (chị) em ruột cùng học tại Trường	3.28	Xuất Sắc	1,200,000	
492	Nguyễn Bùi Hòa Thịnh	Y Dược	27215431296	K27YDR2	7	Sinh viên có 02 anh (chị) em ruột cùng học tại Trường	2.88	Xuất Sắc	800,000	
493	Đặng Trịnh Phương Thảo	Y Dược	28207404735	K28YDR2	7	Sinh viên có 02 anh (chị) em ruột cùng học tại Trường	2.65	Xuất Sắc	800,000	
494	Nguyễn Hoàng Minh Tâm	Y Dược	26205430744	K26YDR3	7	Sinh viên có 02 anh (chị) em ruột cùng học tại Trường	3.14	Xuất Sắc	800,000	
495	Trần Ngọc Uyên Mỹ	Y Dược	27215439598	K27YDR3	7	Sinh viên có 02 anh (chị) em ruột cùng học tại Trường	3.63	Xuất Sắc	1,200,000	
496	Trần Nguyễn Quốc Cường	Y Dược	27215450202	K27YDR3	7	Sinh viên có 02 anh (chị) em ruột cùng học tại Trường	3.52	Xuất Sắc	1,200,000	
497	Lê Hữu Hiếu	Y Dược	28217452508	K28YDR4	7	Sinh viên có 02 anh (chị) em ruột cùng học tại Trường	2.9	Tốt	800,000	
498	Trịnh Công Khánh Huy	Y Dược	27215402237	K27YDR 4	7	Sinh viên có 02 anh (chị) em ruột cùng học tại Trường	2.84	Tốt	800,000	
499	Phan Thị Huệ Linh	Y Dược	27205241528	K27YDH2	7	Sinh viên có 02 anh (chị) em ruột cùng học tại Trường	3.36	Tốt	1,200,000	
500	Trần Thị Hạnh	Y Dược	29265280004	D29YDHA	7	Sinh viên có 02 anh (chị) em ruột cùng học tại Trường	2.41	Tốt	800,000	
501	Bùi Thị Thu Uyên	Y Dược	29265280015	D29YDHA	7	Sinh viên có 02 anh (chị) em ruột cùng học tại Trường	3.075	Tốt	800,000	
502	Trần Thị Vân Anh	Y Dược	28207346195	K28YDH5	7	Sinh viên có 02 anh (chị) em ruột cùng học tại Trường	3.37	Tốt	1,200,000	

STT	Họ và Tên	TRƯỞNG ĐẠO TẠO	Mã SV	Lớp	Đội tượng miễn	Diễn giải	ĐTB NH 2024-2025	Kết quả rèn luyện	Thành tiền	Ghi chú
503	Ngô Thị Thùy	Y Dược	27205234652	K27YDH2	7	Sinh viên có 02 anh (chị) em ruột cùng học tại Trường	3.28	Tốt	1,200,000	
504	Ngô Thị Hải	Y Dược	30207237433	K30YDH2	7	Sinh viên có 02 anh (chị) em ruột cùng học tại Trường	2.77	Tốt	800,000	
505	Bừu Hạnh	Y Dược	30207237339	K30YDH1	7	Sinh viên có 02 anh (chị) em ruột cùng học tại Trường	3.33	Tốt	1,200,000	
506	Lê Trần Diệu	Y Dược	27205202111	K27YDH4	7	Sinh viên có 02 anh (chị) em ruột cùng học tại Trường	2.3	Tốt	800,000	
507	Phạm Cẩm Ly	Y Dược	28207203326	K28YDH2	7	Sinh viên có 02 anh (chị) em ruột cùng học tại Trường	3.24	Tốt	1,200,000	
508	Phạm Cẩm Vy	Y Dược	28207205671	K28YDH2	7	Sinh viên có 02 anh (chị) em ruột cùng học tại Trường	3.275	Tốt	1,200,000	
509	Nguyễn Thanh Tuyền	Y Dược	27215431884	K27YDH1	7	Sinh viên có 02 anh (chị) em ruột cùng học tại Trường	3.56	Tốt	1,200,000	
510	Trần Thị Việt Hà	Y Dược	29207255385	K29YDH3	7	Sinh viên có 02 anh (chị) em ruột cùng học tại Trường	3.3	Tốt	1,200,000	
511	Nguyễn Thị Hải Uyên	Y Dược	29207237782	K29YDH3	7	Sinh viên có 02 anh (chị) em ruột cùng học tại Trường	2.36	Tốt	800,000	
512	Ngô Thị Tuyết Nhung	Y Dược	27205246145	K27YDH4	7	Sinh viên có 02 anh (chị) em ruột cùng học tại Trường	3.14	Tốt	800,000	
513	Phan Thị Cúc	Y Dược	28207500910	K28YDH2	7	Sinh viên có 02 anh (chị) em ruột cùng học tại Trường	3.42	Tốt	1,200,000	
514	Nguyễn Thị Uyên Nhi	Y Dược	28207149978	K28YDD	7	Sinh viên có 02 anh (chị) em ruột cùng học tại Trường	3.22	Tốt	1,200,000	
515	Trần Đình Duy	Y Dược	29217154613	K29YDD	7	Sinh viên có 02 anh (chị) em ruột cùng học tại Trường	3.44	Xuất Sắc	1,200,000	
516	Nguyễn Thị Trúc Quỳnh	Y Dược	29207139859	K29YDD	7	Sinh viên có 02 anh (chị) em ruột cùng học tại Trường	3.12	Xuất Sắc	800,000	
517	Nguyễn Thị Thúy	Y Dược	29207129676	K29YDD	7	Sinh viên có 02 anh (chị) em ruột cùng học tại Trường	2.8	Xuất Sắc	800,000	
518	Nguyễn Thị Kiều Đình	Y Dược	29207151542	K29YDD	7	Sinh viên có 02 anh (chị) em ruột cùng học tại Trường	2.97	Xuất Sắc	800,000	
519	Trương Thị Ly Na	Y Dược	29207165720	K29VJ	7	Sinh viên có 02 anh (chị) em ruột cùng học tại Trường	3.43	Tốt	1,200,000	
520	Trương Thị Mai Ly	Y Dược	29207165637	K29VJ	7	Sinh viên có 02 anh (chị) em ruột cùng học tại Trường	2.95	Tốt	800,000	
521	Huỳnh Thị Tháo Nhi	Y Dược	30207137262	K30YDD	7	Sinh viên có 02 anh (chị) em ruột cùng học tại Trường	2.79	Xuất Sắc	800,000	
522	Ksor Sinh	Y Dược	30217164345	K30YDD	7	Sinh viên có 02 anh (chị) em ruột cùng học tại Trường	2.63	Khá	800,000	
523	Ksor H'Dôi	Y Dược	30207164342	K30YDD	7	Sinh viên có 02 anh (chị) em ruột cùng học tại Trường	2.83	Tốt	800,000	

STT	Họ và Tên	TRƯỞNG ĐÀO TẠO	Mã SV	Lớp	Đội tượng miễn	Diễn giải	ĐTB NH 2024-2025	Kết quả rèn luyện	Thành tiền	Ghi chú
524	Nguyễn Trương Thúy Sư	Y Dược	30205148982	K30YDD	7	Sinh viên có 02 anh (chị) em ruột cùng học tại Trường	2.63	Tốt	800,000	
525	Nguyễn Thị Bùi Thúy	Y Dược	30207157827	K30YDD	7	Sinh viên có 02 anh (chị) em ruột cùng học tại Trường	3.62	Xuất sắc	1,200,000	
526	Đặng Thảo Vy	Nam Khuê	28204505048	K28HP-QLC3	7	Sinh viên có 02 anh (chị) em ruột cùng học tại Trường	3.26	Xuất sắc	1,200,000	
527	Trần Ngọc Trang	Nam Khuê	30204557482	K30HP-QLC1	7	Sinh viên có 02 anh (chị) em ruột cùng học tại Trường	3.31	Xuất sắc	1,200,000	
528	Lê Uyên Phương	Nam Khuê	28204500338	K28HP-QLC3	7	Sinh viên có 02 anh (chị) em ruột cùng học tại Trường	3.56	Tốt	1,200,000	
529	Nguyễn Duy Vũ	Nam Khuê	28214504326	K28HP-QLC5	7	Sinh viên có 02 anh (chị) em ruột cùng học tại Trường	3.76	Xuất sắc	1,200,000	
530	Nguyễn Biên Thùy	Nam Khuê	28204950007	K28HP-QLC3	7	Sinh viên có 02 anh (chị) em ruột cùng học tại Trường	3.38	Tốt	1,200,000	
531	Huỳnh Văn Thiên	Nam Khuê	28211101046	K28HP-QLC	7	Sinh viên có 02 anh (chị) em ruột cùng học tại Trường	2.58	Khá	800,000	
532	Trần Thị Thùy Trang	Nam Khuê	30204645102	K30HP-QTM	7	Sinh viên có 02 anh (chị) em ruột cùng học tại Trường	3.02	Tốt	800,000	
533	Trương Lê Bảo Ngân	Nam Khuê	30204557410	K30HP-QLC3	7	Sinh viên có 02 anh (chị) em ruột cùng học tại Trường	3.54	Xuất sắc	1,200,000	
534	Trần Xuân Tiến	Nam Khuê	28214636751	K28HP-QLC1	7	Sinh viên có 02 anh (chị) em ruột cùng học tại Trường	3.55	Xuất sắc	1,200,000	
535	Trần Xuân Tuấn	Nam Khuê	30212334852	K30HP-QLC3	7	Sinh viên có 02 anh (chị) em ruột cùng học tại Trường	2.53	Xuất sắc	800,000	
536	Nguyễn Trà My	Nam Khuê	28204540190	K28HP-QLC4	7	Sinh viên có 02 anh (chị) em ruột cùng học tại Trường	3.18	Tốt	800,000	
537	Lê Duy Hải	Nam Khuê	28214550807	K28HP-QLC1	7	Sinh viên có 02 anh (chị) em ruột cùng học tại Trường	3.76	Xuất sắc	1,200,000	
538	Bùi Quang Dũng	Nam Khuê	28214552801	K28HP-QLC3	7	Sinh viên có 02 anh (chị) em ruột cùng học tại Trường	3.6	Xuất sắc	1,200,000	
539	Trần Minh Hoàng	Nam Khuê	30214564610	K30HP-QLC4	7	Sinh viên có 02 anh (chị) em ruột cùng học tại Trường	2.39	Tốt	800,000	
540	Đinh Thành Phúc	Nam Khuê	28214553486	K28HP-QLC1	7	Sinh viên có 02 anh (chị) em ruột cùng học tại Trường	3.73	Tốt	1,200,000	
541	Nguyễn Thị Diễm Quỳnh	Nam Khuê	29204759025	K29HP-QTC	7	Sinh viên có 02 anh (chị) em ruột cùng học tại Trường	3.25	Tốt	1,200,000	
542	Lưu Văn Thịnh	Nam Khuê	30212341360	K30HP-QLC1	7	Sinh viên có 02 anh (chị) em ruột cùng học tại Trường	2.68	Tốt	800,000	
543	Nguyễn Phạm Khánh Quỳnh	Nam Khuê	28204552465	K28HP-QLC5	7	Sinh viên có 02 anh (chị) em ruột cùng học tại Trường	3	Xuất sắc	800,000	
544	Bạch Thị Thu Thảo	Nam Khuê	29204523176	K28HP-QLC2	7	Sinh viên có 02 anh (chị) em ruột cùng học tại Trường	3.1	Xuất sắc	800,000	

STT	Họ và Tên	TRƯỜNG ĐÀO TẠO	Mã SV	Lớp	Đối tượng miễn	Diễn giải	ĐTB NH 2024-2025	Kết quả rèn luyện	Thành tiền	Ghi chú
545	Trần Đoàn Phương	Nam Khuê	30204557464	K30HP-QLC4	7	Sinh viên có 02 anh (chị) em ruột cùng học tại Trường	2.47	Tốt	800,000	
546	Nguyễn Quang Anh	KHMT & CNTT	30211120005	K30HP-JTN	8	Con, em ruột của cán bộ đang công tác tại trường	3.93	Xuất Sắc	800,000	
547	Phan Thị Thuý	Kinh Tế & Kinh Doanh	28204653450	K28QTN1	8	Con, em ruột của cán bộ đang công tác tại trường	3.7	Xuất Sắc	800,000	
548	Lê Vũ Hùng	Y Dược	28217351538	K28YDR3	8	Con, em ruột của cán bộ đang công tác tại trường	2.57	Xuất Sắc	400,000	
									631,900,000	

Tổng số: 548 sinh viên
 Tổng tiền bằng chữ: Sáu trăm ba mươi một triệu chín trăm ngàn đồng chẵn

TRƯỜNG BAN CTSV   

TRƯỜNG BAN ĐÀO TẠO

KẾ TOÁN TRƯỞNG 

Đà Nẵng, ngày 27 tháng 12 năm 2024

GIÁM ĐỐC




 TS. Lê Nguyên Bảo